

Sue Gallehugh
Tiên sĩ tâm lý học

hạt giống
tâm hồn

**Những
câu chuyện
không phải là
Cổ tích**

**Trong cuộc sống
mọi chuyện đều
có thể xảy ra...**

First News



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH



NHỮNG CÂU CHUYỆN KHÔNG PHẢI LÀ CỔ TÍCH

---* ❖ *---

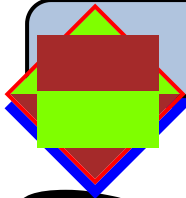
Tác giả: **Sue Gallehugh**

Dịch thuật: **Tú Phương**

Phát hành: **Bách Việt**

Nhà xuất bản: **Tổng hợp thành phố HCM**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**



LỜI DẪN



Trong chúng ta, hầu như ai cũng biết đến những câu chuyện cổ tích được truyền lại, được viết nên từ trái tim nhân hậu, phản ánh những ước mơ hồn nhiên, tươi đẹp về cuộc sống từ bao đời, từ nhiều dân tộc trên thế giới. Những câu chuyện diệu kỳ ấy luôn chứa đựng tình yêu thương, niềm tin và khát vọng sống tốt đẹp, giúp con người vượt qua những gian nan, thử thách của cuộc đời.

Biết bao thế hệ trẻ em đã lớn lên trong nước mơ về một thế giới thần tiên của những câu chuyện cổ tích. Ở đó không chỉ có những bà tiên thánh thiện hay mục phù thủy độc ác, những chú chuột tinh nghịch hay lũ chó sói hung dữ, mà cả những gốc cây, bông hoa cũng đều có tính cách riêng, cùng tồn tại với con người trong một thế giới nhiệm màu. Đó là một thế giới mà những nhân vật hiền lành, tốt bụng sau cùng đều được hạnh phúc, cái thiện sẽ thắng cái ác, sự bao dung và chính trực sẽ chiến thắng những lọc lừa...

Có một điều mà không ai phủ nhận: ẩn chứa đằng sau mỗi câu chuyện cổ tích là một bài học, một trải nghiệm cuộc sống dành cho mọi người, làm thức tỉnh con người, truyền cho họ niềm tin và sức mạnh... Vì vậy, những câu chuyện cổ tích cũng mang đến cho cuộc sống hiện thực của chúng ta những phép nhiệm màu. Khi đối mặt với khó khăn, đau khổ, người ta nghĩ nhiều hơn về cổ tích.

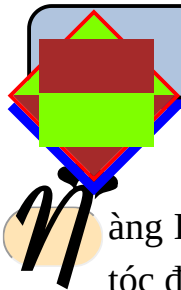
Không hẳn là những bờ cỏ mềm, những sắc cầu vồng tinh khôi, những mặt hồ trong xanh gợn sóng, không cứ phải có lâu đài, đũa thần, chổi bay; cũng không nhất thiết phải có đủ phần kết có hậu, “Cổ tích của người lớn” hiện diện như là nơi ẩn mình chờ đợi của bao nhiêu hoài bão, khát vọng, từ nhỏ bé nhất cho đến kỳ vĩ nhất. Cổ tích cho cuộc sống bọn trẻ hôm nay, cho nụ cười và những giọt nước mắt, cũng chính là cho sự thăng hoa của con người từ những điều bình dị của cuộc đời.

Với ý nghĩa đó, First News giới thiệu với bạn đọc tập sách **Những câu chuyện không phải là cổ tích** được biên dịch từ nguyên tác Fairy-

Tale Psychology do Tiến sĩ tâm lý Sue Gallehugh sáng tác dựa trên những câu chuyện cổ tích nổi tiếng nhất trên thế giới, được đông đảo bạn đọc biết đến.

Những diễn biến và kết cục trong những câu chuyện cổ tích này chắc chắn là những tình tiết mà bạn chưa từng được biết đến, sẽ mang đến những cảm nhận, phân tích mới mẻ, những tầng ý nghĩa rộng mở sâu sắc và cả những thú vị bất ngờ. Để rồi, đằng sau mỗi câu chuyện, chúng ta vừa mỉm cười thú vị vừa có được những kinh nghiệm có thể áp dụng vào cuộc sống hằng ngày của mỗi người. Và hơn hết, chúng ta sẽ cùng chia sẻ cách nhìn cuộc sống bằng trái tim và đôi mắt mới mẻ, để xóa đi những định kiến, thù hận, trân trọng tình người, nuôi dưỡng sự hồn nhiên và lòng nhân ái.

- First News



BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LÙN

Nàng Bạch Tuyết có làn da trắng như tuyết, đôi môi đỏ như son và mái tóc đen dài tự nhiên thật đẹp mà - không cần đến bất cứ loại mỹ phẩm hay dầu gội nào của các hãng nổi tiếng đang được quảng cáo ngày đêm trên truyền hình ngày nay. Chính vì thế mà nàng được tôn vinh như một biểu tượng của sắc đẹp tự nhiên.

Thế nhưng, mang danh người đẹp không phải lúc nào cũng là một điều dễ chịu. Mọi người luôn nghĩ nàng như một con búp bê chỉ thích hợp với việc chung vào tủ kiếng thời trang trong ánh đèn rực rỡ. Không ai để tâm khám phá tâm hồn nhạy cảm, đầy lòng nhân ái, sự nhạy bén cùng trí thông minh và những ước mơ của nàng, bởi định kiến từ xưa đến nay vẫn cho những câu chuyện không phải là cổ tích rằng những cô gái có nhan sắc thì thường kém thông minh. Thậm chí, còn có lời gièm pha Bạch Tuyết là một nàng công chúa kiêu căng tự phụ, chỉ biết sống nhờ vào vẻ đẹp của mình.

Những suy nghĩ sai lệch, vô căn cứ đó của mọi người khiến Bạch Tuyết cảm thấy tổn thương. Nàng mệt mỏi và chán chường khi phải sống trong một xã hội phức tạp, đầy rẫy những định kiến. Những buổi vũ hội, tiệc tùng và những lời tán dương của mọi người không còn làm cho Bạch Tuyết hứng thú gì nữa. Nàng từ chối vòng hào quang rực rỡ của sự nổi tiếng cũng như những mặt trái của nó để rút vào thế giới của riêng mình.

Một ngày nọ, khi đang một mình buồn bã dạo bước trong rừng, Bạch Tuyết bỗng nhìn thấy một ngôi nhà nhỏ bằng gỗ nằm khuất sau những tán sồi cuối khu rừng. Sự biệt lập và vẻ ngoài xinh xắn của nó khiến nàng không nén nổi tò mò. Thật thú vị làm sao, giữa phòng ăn rộng rãi là một bộ bàn ăn có bảy chiếc ghế con. Trên chiếc bếp đỏ lửa là nồi xúp hăm đang sôi tỏa mùi thơm thật hấp dẫn. Mọi thứ trong căn nhà đều toát lên vẻ ấm cúng và rất đáng yêu. Sau một hồi đắn đo, Bạch Tuyết quyết định gõ cửa. Vừa dợm đưa tay lên cánh cửa, Bạch Tuyết đã nghe những tiếng chân bước phía sau. Nàng quay lại và ngạc nhiên nhận ra trước mặt mình là bảy chàng trai có bộ dạng rất nhỏ bé nhưng khuôn mặt lại hết sức hiền lành, đáng yêu. Sau vài giây ngỡ ngàng nhìn nhau, Bạch Tuyết bối rối tự giới thiệu mình:

- Xin chào, tôi tên là Bạch Tuyết!

- Chào Bạch Tuyết. Nàng thật là một cô gái xinh đẹp. Nàng có muốn vào nhà và cùng dùng bữa với chúng tôi không? - Chú lùn đi đầu cất tiếng mời, miệng nở một nụ cười thật tươi.

Vẻ thân thiện và hiếu khách của các chú lùn khiến Bạch Tuyết vui vẻ nhận lời ngay. Vì là nhà của các chú lùn, nên nàng phải cúi người xuống mới qua được cánh cửa chính. Bên trong ngôi nhà bày biện rất xinh xắn và gọn gàng. Mọi thứ đều bé xíu xiu và đáng yêu như chính chủ nhân của chúng vậy. Khi câu chuyện đã trở nên cởi mở và thân tình hơn, Bạch Tuyết tâm sự:

- Thật ra Bạch Tuyết chỉ là biệt danh của tôi mà thôi, còn tên thật của tôi là Lisa. Nhưng đã từ lâu lắm rồi, chẳng còn ai gọi tôi bằng cái tên ấy cả. Mọi người chỉ biết đến tôi như một cô gái đẹp có làn da trắng như tuyết - như chính biệt danh mà họ đã gán cho tôi từ khi còn bé ấy. - Bạch Tuyết thở dài - Điều đó thật khổ sở. Để giữ vững hình ảnh của mình, tôi phải từ bỏ mọi sở thích như tắm biển, đi dạo vào ban ngày. Và vì ai cũng cho rằng tôi hãnh rất kiêu căng với vẻ đẹp của mình, nên chẳng có ai kết bạn với tôi cả.

- Ôi! Một Cô gái đáng thương làm sao! Nhưng xin nàng đừng buồn. Chúng tôi sẽ là những người bạn tốt của nàng. - Các chú lùn tròng mắt nhìn Bạch Tuyết. - Chúng tôi cũng được mọi người nhớ đến bằng biệt danh thôi. Chắc nàng cũng rất buồn cười khi nghe đến những biệt danh ấy: Tiến sĩ Lùn Tịt, Cáo Kinh, Vui Vẻ, Ngái Ngủ, Hắt xì, Mặc Cờ và Khờ Khạo.

- Chắc cũng khó khăn lắm khi phải sống với những biệt danh như thế! - Bạch Tuyết cảm thông. - Những biệt danh cũng như những lời châm chọc của mọi người chỉ khiến chúng ta cư xử hết như thế mà thôi! Tôi không bao giờ đánh giá người khác qua biệt danh cũng như vẻ ngoài của họ.

Nghe Bạch Tuyết nói vậy, các chú lùn có vẻ rất nhẹ nhõm. Họ kể cho nàng nghe rằng những người dân nơi họ ở trước kia đã bắt buộc tất cả các chú lùn phải rời khỏi làng vì cho rằng họ là những kẻ quái dị. Thậm chí ngay cả chú lùn Ethan - người đã có bằng tiến sĩ y khoa - cũng chỉ có thể tìm được việc làm ở các hầm mỏ vì “đó là nơi làm việc thích hợp cho những người lùn”.

- “Người Lùn”, đó quả là một ngôn từ ám ảnh. - Ethan buồn bã.

Doug, chú lùn đứng cuối nhóm cũng thở dài:

- Khi còn bé tôi bị chứng nói lắp, khiến tôi không thể đọc cùng nhịp với các bạn trong lớp. Thế là từ đó, mọi người gọi tôi là Khờ Khạo và cái biệt danh đáng ghét đó đã đeo đẳng tôi mãi đến tận bây giờ. Cho dù có cố gắng thế nào đi nữa, tôi vẫn cứ bị gọi là thằng khờ, nên tôi chẳng còn muốn cố

găng trong bất kỳ việc gì nữa!

Thế rồi, lần lượt từng chú lùn kể cho Bạch Tuyết nghe về cuộc đời mình. Larry, chú lùn Vui Vẻ, kể về người cha với tính khí kỳ quặc của ông. Đó là một người đàn ông mà mỗi khi đi làm về nhà chỉ muốn thấy mọi thành viên trong gia đình tươi cười vui vẻ, bất kể đó là một ngày vui hay buồn. Nếu không, ông sẽ nổi giận, gắt gỏng và tìm cách trừng phạt cả nhà. Để gìn giữ hòa khí, mọi người trong gia đình chú đều phải găng “khoác cho mình vẻ ngoài thật hạnh phúc, không bao giờ dám tâm sự hay gần gũi với cha. Hậu quả là cách sống đó đã ăn sâu vào tiềm thức của chú đến nỗi giờ đây những cảm xúc thật trong chú đã gần như chai sạn. Tệ hơn nữa, chú hầu như không biết sống cho mình và luôn lo lắng, trăn trở phải làm sao cho được lòng hết thầy bạn bè xung quanh.

Còn Gary, chú lùn có biệt hiệu Cáo Kinh cũng đau khổ khi nhớ về thời thơ ấu của mình. Sinh ra với ngoại hình dị tật và một chiều cao khá khiêm tốn, mọi người trong làng đã gán cho chú cái tên “Thằng cẳng lùn” để trêu chọc. Khi đi học, chú cũng không có lấy một người bạn và cũng không màng đến việc kết bạn với một ai. Gary suy nghĩ: “Nếu mình không quen biết, không mở lòng ra với ai thì họ sẽ chẳng bao giờ gần gũi mình được, và như thế họ sẽ không làm mình đau khổ được nữa”.

Bỗng nàng Lisa chợt để ý thấy một chú lùn cứ ngủ gà gật ở góc nhà.

- Lúc nào cậu ấy cũng như thế à? - Nàng hỏi. - Đúng vậy. Donald lúc nào cũng vậy. Từ nhỏ mọi người đã gọi cậu ấy là Ngái Ngủ vì thói quen ngủ gà ngủ gật cả ngày.

- Tôi không nghĩ đó là một thói quen - Lisa nói - Tôi nghĩ Donald cần phải đến bác sĩ chuyên khoa để kiểm tra xem cậu ấy có bị chứng bệnh nào về thần kinh không? Có thể tình hình còn nghiêm trọng hơn chúng ta tưởng.

Nghe nhắc đến tên mình, Donald choàng tỉnh dậy và cũng gật đầu đồng ý với Lisa. Và rồi, cả nhóm bàn luận với nhau về một cuộc sống tốt đẹp hơn cho bản thân và những người bạn thân của mình. Greg, chú lùn có biệt danh là Hắt Xì bèn tuyên bố rằng ngay ngày mai chú sẽ đến gặp bác sĩ để chẩn đoán và chữa dứt chứng hắt xì của mình. Chú còn kể rằng chính những cơn hắt xì đã làm chú trở thành trò cười của mọi người và điều đó khiến chú chẳng còn muốn giao tiếp với ai nữa.

Một chú lùn đang ngồi trong góc nhà bỗng tiến đến, chìa tay ra với Lisa:

- Tôi là Chase. - Chú bẽn lèn nói. - Mọi người hay gọi tôi là Mắc Cờ. Tôi không bao giờ nói chuyện với người lạ vì tôi vốn rất rụt rè, nhưng tôi muốn

cảm ơn cô vì đã đến đây. Thật ra việc trò chuyện với người lạ không quá khó như tôi vẫn nghĩ.

Lisa tươi cười đáp:

- Đó chỉ là do thói quen mà thôi. Chúng ta thường quen trói buộc mình trong những định kiến mà chúng ta tự đặt ra. Nếu chúng ta nghĩ là khó, thì nó quả thật sẽ rất khó khăn. Còn nếu cứ nghĩ mình làm được, thì mọi việc sẽ trở nên dễ dàng hơn nhiều.

- Vậy nàng có gặp khó khăn gì trong cuộc sống vì những định kiến của mình không? - Chase hỏi.

Lisa suy nghĩ một lúc rồi nhẹ nhàng đáp:

- Tôi thường né tránh mẹ kế của mình. Thật ra bà không phải là người xấu. Tôi biết bà rất muốn gần gũi tôi nhưng vì đã quen với định kiến cho rằng chẳng có người mẹ kế nào thật bụng yêu thương con riêng của chồng nên tôi luôn cố tình xa lánh bà. Tôi nghĩ lát nữa khi về nhà, tôi sẽ xin lỗi và trò chuyện thật cởi mở với bà, biết đâu mối quan hệ của chúng tôi sẽ tốt đẹp hơn nhiều.

Vừa lúc đó bỗng có tiếng gõ cửa. Khi Lisa ra mở cửa, nàng nhìn thấy một chàng trai tuấn tú cười chú ngựa trắng tuyệt đẹp.

- Chào nàng công chúa xinh đẹp. Ta là hoàng tử Hào Hoa, vừa từ phương xa đến đây. Ta muốn tìm cửa hàng áo giáp Ed nhưng dường như ta đã đi nhầm đường. Nàng có thể cho ta xin một cốc nước được không?

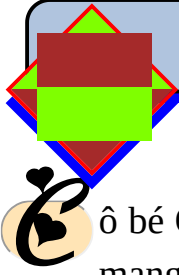
- Ô, rất sẵn lòng! - Lisa vui vẻ - Chàng có cái tên thật là đặc biệt, giống như những chàng hoàng tử trong chuyện cổ tích vậy!

- Ôi, thật không phải dễ dàng gì khi mang cái tên đó. Nó quả thật là một gánh nặng với ta đấy chứ! Mọi người luôn nhìn vào ta và trông đợi mọi cử chỉ, hành động của ta đều hào hoa phong nhã như chính tên gọi của ta vậy. Nhưng nàng biết không, ta đang đói đến mức có thể ăn bốc mà không cần dùng muỗng nữa, nếu mọi người không phiền lòng!

Nghe hoàng tử nói thế, Bạch Tuyết liếc nhìn chàng mỉm cười thật ý vị, còn các chú lùn thì bật cười ha hả. Họ mời chàng cùng vào dùng bữa. Và trong bữa ăn hôm đó, vì thiếu muỗng nữa, hoàng tử Hào Hoa đúng là đã dùng tay không mà bốc thức ăn thật tự nhiên và ngon lành. Bữa ăn ấm áp và vui vẻ đến nỗi nàng Bạch Tuyết, sau một lúc e thẹn, cũng bỏ muỗng nữa để cùng ăn bốc với hoàng tử. Sau bữa ăn, hoàng tử đề nghị được đi cùng Bạch Tuyết ra bờ suối rửa bát đĩa. Sau đó, người ta không rõ là hoàng tử tạm biệt các chú lùn và Bạch Tuyết lên đường hay nán ở lại thêm một vài ngày nữa.



Thoát khỏi định kiến xã hội và không lệ thuộc vào cách nhìn của người khác, biết chấp nhận bản thân sẽ giúp bạn sống thật với chính mình, thoải mái, tự tin và hạnh phúc hơn trong cuộc sống.



CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ

Cô bé Quàng Khăn Đỏ rất yêu bà ngoại Marcella của mình. Sở dĩ cô bé mang cái tên “Quàng Khăn Đỏ” là vì cô không bao giờ chịu đi ra ngoài mà không choàng chiếc khăn bằng nhung đỏ rất đẹp mà bà đã may tặng nhân ngày sinh nhật. Nhà của bà Quàng Khăn Đỏ ở khá xa nhà cô bé, mãi tận bên kia bìa rừng, nên dù trong lòng rất muốn thường xuyên đến thăm bà, cô bé vẫn không dám vì sợ phải đi ngang qua khu rừng vắng vẻ và rậm rạp ấy.

Mỗi khi nghĩ đến cánh rừng, bất giác Quàng Khăn Đỏ lại tưởng tượng đến hình ảnh những sinh vật khủng khiếp đang chực chờ ẩn nấp ở đó. Thật ra Quàng Khăn Đỏ là một cô bé khá nhát gan. Thậm chí, tiếng chim kêu trong đêm cũng khiến cô liên tưởng đến tiếng cười đùa của những con sói độc ác, của loài yêu tinh nham hiểm và của cả những mục phù thủy chuyên ăn thịt trẻ con. Thế rồi một ngày kia, tin bà ngoại lâm bệnh khiến cô bé Quàng Khăn Đỏ hết sức lo lắng. Cô quyết định phải đến thăm bà ngay lập tức. Sau khi soạn một giỏ đầy thức ăn ngon để mang biếu bà, cô hăng hái lên đường. Chẳng mấy chốc, Quàng Khăn Đỏ đã đến đoạn đường mà cô lo sợ nhất: đoạn băng ngang qua khu rừng rậm.

Song, mong muốn được gặp bà thôi thúc trong lòng, khiến cô bé cố gắng ghìm nén nỗi sợ hãi, cố gắng đi thật nhanh. Vừa đi được một đoạn, Cô đã nghe thấy tiếng rít ghê rợn vang lên đâu đó rất gần. Hoảng hốt, Quàng Khăn Đỏ vội quay người chạy thật nhanh theo hướng khác. Được một đoạn, bỗng đâu xuất hiện một chàng trai trẻ chặn ngay giữa đường, khiến cô đột ngột té nhào vào anh ta. Nhìn chiếc rìu trên tay và gương mặt khô ngô, hiền lành của anh, Quàng Khăn Đỏ nghĩ ngay đó là người thợ đốn củi. Sự xuất hiện đúng lúc của chàng trai khiến cô hết sức vui mừng và cảm thấy an tâm hơn.

“Anh ơi, tôi đang mang thức ăn đến cho bà ngoại, nhưng tôi rất sợ lũ sói trong khu rừng này. Anh có thể đi cùng tôi đến nhà bà tôi không? Có anh đi cùng, tôi vững tâm hơn nhiều.” - Cô bé khẩn thiết cầu cứu.

Chàng trai mỉm cười, ân cần nắm tay Quàng Khăn Đỏ để trấn an Cô rồi đáp: “Cô gái nhỏ à, chó sói đánh hơi mùi thức ăn rất giỏi. Sao cô không gửi giỏ đồ cho tôi, rồi cho tôi cả địa chỉ của bà nữa. Tôi sẽ ghé đưa ngay cho bà

khi nào xong việc. Giờ thì cô cứ yên tâm quay về nhà kéo trời tối mất đấy!”.

Không chút ngần ngại, Quàng Khăn Đỏ đưa cho anh địa chỉ của bà lần giở thức ăn rồi quay bước, không quên lời cảm ơn chân thành. Tuy vậy, cô bé vẫn không thay đổi kế hoạch đến thăm bà. Vì đã đưa giở thức ăn cho chàng trai, không còn sợ bị các loài thú dữ đuổi theo nữa, nên Quàng Khăn Đỏ khá yên tâm mà đi thẳng một mạch tới nhà bà.

Vừa đến căn nhà gỗ xinh xắn bên bìa rừng của bà, cô bé ngạc nhiên khi thấy cửa mở như thể đang có khách đến thăm. Tò mò nép mình sau cánh cửa, cô bé bí mật nhìn vào bên trong và kinh hoàng khi thấy một sinh vật đầy lông lá đang cúi húi rửa ly trong bồn nước. Đó chính là một con sói. Trong nỗi giận dữ tột cùng vì nghĩ rằng bà ngoại đã bị sói dữ ăn thịt, cô bé chạy bổ vào nhà đối đầu với kẻ thù, quên cả sợ hãi.

Ngay lúc đó, bà ngoại của cô bé cũng vừa kịp về đến nhà. Nhìn bộ dạng hết sức căng thẳng của cô cháu gái, bà vội vã hỏi: “Chuyện gì đang xảy ra vậy hờ cháu yêu?”. Sự xuất hiện của bà ngoại khiến Quàng Khăn Đỏ vừa mừng rỡ, lại vừa ngạc nhiên. “Ôi, bà đây rồi!”, cô reo lên và chạy đến ôm chầm lấy bà, thốt thức: “Bà vẫn an toàn. Thế mà cháu cứ ngỡ là sói đã ăn thịt bà mất rồi”.

Nghe vậy, sói liền hóm hỉnh đáp: “Nhằm to rồi cô bé ời. Chính bà cháu đã mời tôi cùng đến dùng bữa trưa với bà đấy chứ!”.

Thế rồi cả ba người cùng phì cười và chuyện trò vui vẻ suốt đến chiều. Đến lúc này, Quàng Khăn Đỏ mới biết rằng trong thời gian gần đây, bà ngoại và sói đã kết bạn với nhau. Từ bấy lâu nay, ngày nào sói cũng lui tới thay cô bé chăm sóc cho bà. Với một chút thận trọng, Cô bé Quàng Khăn Đỏ bên lén nói: “Bà biết không, bà đã tặng cho cháu hai món quà lớn trong đời: một là chiếc khăn quàng đỏ rất xinh này; và món quà thứ hai còn có giá trị lớn hơn. Đó chính là bài học mà hôm nay bà đã dạy cho cháu: Không nên phán xét người khác dựa vào vẻ ngoài của họ hay bằng một ấn tượng chủ quan ban đầu”.

Vừa lúc đó, chiếc radiô đang mở của bà phát đi thông báo khẩn cấp của cảnh sát địa phương. Ngày hôm đó, một tên tù phạm tội giết người bị kết án tử hình đã trốn khỏi trại giam và đang lẫn trốn trong khu rừng gần nơi bà ở. Thông báo này khiến Quàng Khăn Đỏ bất giác rung mình nhớ đến người đàn ông mà mình đã vô tình gặp mặt trong rừng. Vẻ ngoài của anh ta hết như những gì đã mô tả trong bản tin đài phát: cao lớn, điển trai, gương mặt có vẻ hiền lành nhưng tâm địa lại rất độc ác, xấu xa. Cô bé càng lo sợ hơn nữa khi

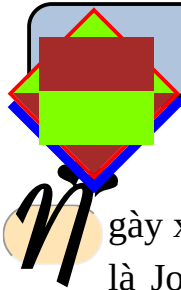
nhớ ra rằng mình đã cho hắn biết địa chỉ nhà bà. Cố lấy lại bình tĩnh, cô bé nói: “Cháu sẽ gọi cảnh sát. Cháu sẽ báo để họ biết chỗ tìm ra kẻ thù ác”.

Thế nhưng, khi Quàng Khăn Đỏ còn chưa dứt lời thì đã thấy tên tội phạm trốn trại xuất hiện ngay trước cửa nhà, đôi mắt láo liên và ánh lên những tia nhìn gian ác. Trên tay hắn không mang theo chiếc bàn thức ăn như đã hứa, mà là một con dao nhọn. Đã chuẩn bị tinh thần từ trước nên sói lớn lao vào tấn công tên sát nhân.

Sát cánh bên người bạn của mình, bà ngoại cũng cầm một thanh gỗ to đánh túi bụi vào người hắn. Còn Quàng Khăn Đỏ Cố trấn tĩnh để nhanh chóng gọi điện cho cảnh sát. Cuối cùng, tên tội phạm đã bị bắt giữ. Riêng Cô bé Quàng Khăn Đỏ, sau chuyến viếng thăm bà ngoại đầy sóng gió đó, cô đã nhận ra được rằng: giá trị thật sự của lòng tốt nằm trong sự quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau trong khó khăn hoạn nạn chứ không phải ở những lời nói ngon ngọt và vẻ hiền lành bề ngoài. Kể từ đó, cô bé trở nên chín chắn và sâu sắc hơn trong cảm nhận về con người và cuộc sống, biết phân biệt điều giả dối ẩn sau vẻ lương thiện và trân trọng những tình cảm tốt lành, dù nó bị che phủ bởi một vẻ ngoài xấu xí.



Không nên đánh giá người khác qua vẻ ngoài của họ. Điều đó sẽ giúp chúng ta có thêm nhiều người bạn mới và không bị đánh lừa bởi sự hào nhoáng hay những lời lẽ không thật lòng.



CÔNG CHÚA NGỦ TRONG RỪNG

Vài ngày xưa, ở vương quốc xa xôi nọ có một nàng công chúa xinh đẹp tên là Joyce. Nhưng thay vì được sống một cuộc đời hồn nhiên, vô tư giữa chốn hoàng cung lộng lẫy như bao nàng công chúa khác, Joyce lại phải đắm chìm trong giấc ngủ dài đến cả trăm năm. Tại sao lại có chuyện kỳ lạ đó?

Theo truyền thống của hoàng gia, mỗi hoàng tử hay công chúa sinh ra đều được các vị thần trong vương quốc nhận đỡ đầu và ban tặng những lời chúc tốt lành. Vào ngày thôi nôi của công chúa Joyce, đức vua và hoàng hậu đã sơ suất quên mời một vị thần khá bản tính đến dự. Những vị thần có mặt lần lượt chúc lành cho nàng công chúa bé bỏng bằng cách ban cho cô những điều quý báu: đức hạnh, sắc đẹp, lòng tốt, sự quyến rũ, tính hào phóng. Cuối buổi tiệc, vị thần bị bỏ quên bỗng đẩy cửa bước vào, và trong cơn giận dữ vì cảm thấy bị xúc phạm, bà lớn tiếng trao một lời nguyền: “Vào năm 15 tuổi, công chúa sẽ bị guồng quay tơ đâm vào ngón tay khiến nàng rơi vào giấc ngủ triền miên. Nàng chỉ thức dậy khi nào được một hoàng tử đặt lên môi nàng nụ hôn tình yêu đầu tiên”.

Sự việc xảy ra khiến đức vua và hoàng hậu vô cùng đau buồn. Vì Joyce là công chúa duy nhất của hoàng gia, nên từ khi ra đời, cô bé đã được yêu quý và chăm sóc như báu vật. Nhưng nay thì việc bảo đảm an toàn cho cô đã trở thành nỗi ám ảnh của đức vua và hoàng hậu.

Ngay khi bữa tiệc thôi nôi chấn động ấy kết thúc, lệnh đốt tất cả guồng quay tơ được ban hành khắp vương quốc. Những ai làm nghề đan len, se sợi đều phải chuyển sang ngành nghề khác. Những đồ vật bất đắc dĩ phải dùng đến guồng quay tơ luôn được đặt dưới sự giám sát chặt chẽ của các cận thần tin tưởng nhất.

Joyce lớn lên từng ngày dưới sự lo lắng lẫn nỗi sợ hãi của cha mẹ mình. Công chúa không được phép bước ra khỏi nội cung nếu không có lính cận vệ theo sát. Bất kỳ ai đến gần cô bé đều phải được khám xét kỹ càng phòng việc họ mang theo những vật dụng sắc nhọn có thể gây nguy hiểm. Joyce đến trường với những cận vệ được tuyển lựa kỹ càng, điều này càng khiến cô bé trở nên đặc biệt và xa cách với các bạn cùng lớp. Và mặc dù rất yêu thích

loài vật, Joyce cũng không được phép nuôi chó hay mèo vì đức vua và hoàng hậu sợ rằng chúng có thể làm tổn thương cô.

Cuối cùng, cô bé chỉ được phép nuôi một chú cá vàng nhỏ. Nhưng vậy mà nào đã được yên, sau đó hoàng hậu chợt nghĩ ra rằng nếu chậu cá rơi vỡ thì những mảnh kính nhỏ sẽ gây nguy hiểm cho con gái của bà, thế là cả đến người bạn duy nhất của Joyce, chú cá vàng Sushi yêu quý, cũng bị mang đi mất.

Chưa hết, công chúa còn không được phép học cưỡi ngựa vì mọi người đều e sợ cô có thể bị ngã xuống đất. Joyce cũng không được phép vào bếp xem bác đầu bếp nấu ăn vì lệnh đức vua đặt ra là không để công chúa lại gần các loại dao kéo. Những biện pháp an ninh nghiêm ngặt này khiến cô công chúa nhỏ ngày càng trở nên cô đơn và rầu rĩ. Cô không có lấy một người bạn, thậm chí các chị hầu gái cũng không dám thân thiết với cô.

Thời gian trôi đi, thậm chí công chúa đã bước sang tuổi 15. Niềm khao khát được một mình khám phá mọi ngõ ngách trong tòa lâu đài đã khiến nàng tìm cách trốn khỏi tầm kiểm soát của những người hầu cận trung thành. Như một dẫn dắt của định mệnh, trên đường tìm tòi những điều mới lạ xung quanh mình, công chúa vô tình lạc vào một tòa tháp cũ nát. Đây chính là nơi cất giấu những guồng tơ cuối cùng còn sót lại để phục vụ cho các công việc liên quan đến tơ sợi trong vương quốc mỗi khi cần đến.

Nỗi tò mò khiến nàng công chúa không chút ngại ngần chạy đến bên guồng quay và chạm tay vào. Than ôi, ngay trong cái chạm tay đầu tiên, ngón tay nàng đã bị guồng quay đâm chảy máu. Đúng như lời nguyền, cô công chúa nhỏ đáng thương lập tức ngã xuống bất tỉnh.

Sau những ngày khóc thương thảm thiết, đức vua và hoàng hậu đành nén đau buồn mà bắt tay vào việc cho xây một căn phòng xinh xắn, trang hoàng thật lộng lẫy. Họ đặt đứa con gái yêu dấu của mình vào đó, trên một chiếc giường êm ái để có thể an ủi nàng phần nào trong giấc ngủ triền miên. Thời gian cứ thế trôi qua trên khắp nhân gian, nhưng dường như dừng lại ngay tại tòa lâu đài nơi công chúa Joyce đang ngủ giấc trăm năm của mình.

Sau khi đức vua và hoàng hậu lần lượt qua đời, cỏ dại và những nhánh dây leo dần dần mọc cao, ken dày lấp cả lối đi. Các loài yêu tinh, thú dữ cũng lũ lượt kéo nhau đến sống tại chốn hoang vu đó khiến đường vào lâu đài vốn đã khó khăn lại càng thêm nguy hiểm. Câu chuyện về một nàng công chúa xinh đẹp với lời nguyền oan nghiệt đã trở thành một huyền thoại và cứ thế được truyền miệng từ đời này sang đời khác. Không ít chàng trai trẻ đã

vượt bao đường xa đến lâu đài hoang vu với hy vọng sẽ chiến thắng được mọi thử thách của thú dữ, rừng hoang để đánh thức được nàng Joyce xinh đẹp, nhưng chưa thấy ai thành công trở về.

Thế rồi, vào ngày sinh nhật lần thứ 115 của công chúa Joyce, lời nguyện cũng được hóa giải khi xuất hiện một chàng thanh niên tuấn tú, võ nghệ cao cường, người xứ Addice tìm đến lâu đài với quyết tâm chiến thắng. Sau bao ngày đêm chiến đấu anh dũng, cuối cùng chàng trai cũng tiêu diệt được loài yêu tinh hung dữ sống quanh tòa lâu đài và vượt qua khu rừng chằng chịt để tiến vào bên trong.

- Tỉnh dậy đi, nàng công chúa xinh đẹp của ta. - Chàng hiệp sĩ trẻ trong chiếc áo giáp cất tiếng thì thầm - Lời nguyện đã chấm dứt rồi!

Thế rồi Bruce, tên chàng hiệp sĩ, quỳ xuống và đặt một nụ hôn nồng ấm lên môi nàng công chúa. Vẫn xinh đẹp và quyến rũ như chỉ mới vừa chợp mắt, Joyce bừng tỉnh khỏi giấc ngủ trăm năm của mình. Và như các bạn đã biết, một thời gian sau, lễ cưới của công chúa Joyce và chàng hiệp sĩ Bruce đã diễn ra tưng bừng.

Thế nhưng, câu chuyện vẫn chưa dừng lại ở đây. Trước khi rơi vào giấc ngủ, Joyce vẫn chỉ là một nàng công chúa nhỏ chưa tham gia nhiều vào các hoạt động xã hội, lại luôn bị cấm cản trong mọi việc, do đó, tính phụ thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nàng. Giờ đây, Joyce sống một cuộc sống tẻ nhạt, không có sở thích riêng, không có nhu cầu giao tiếp.

Thêm vào đó, nàng lại luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ sẽ mất đi người bạn đời yêu quý, thế nên nàng chỉ biết sống theo chồng. Nàng vui khi thấy chồng vui, và ngược lại. Bất kỳ thú vui nào của chồng cũng là thú vui của nàng. Thực ra, trong sâu thẳm tâm hồn, nàng cũng muốn được cười lên lưng ngựa như Bruce, để được tự do đi khắp xứ sở, nhưng một nỗi sợ hãi mơ hồ đã khiến Joyce không dám thực hiện điều đó.

Nàng công chúa tội nghiệp luôn gắng che giấu những ước mơ không thành của mình bằng cách giúp đỡ người khác thực hiện những mơ ước của họ. Nàng tài trợ cho hội văn nghệ sĩ những khoản tiền lớn, nhưng chưa bao giờ nàng dám thử phác thảo ý tưởng về những câu chuyện của mình lên trang giấy mặc dù rất yêu thích văn thơ. Nàng đỡ đầu ban nhạc thính phòng hoàng gia nhưng khi thử học nhạc thì những vụng về ban đầu đã khiến nàng bối rối. Mất tự tin, chán nản, Joyce chỉ còn biết sống như một chiếc bóng bên cạnh chồng mình.

Nàng Công chúa Joyce không hề biết rằng chính cách sống đó của nàng

đã khiến Bruce thất vọng. Chàng cảm thấy mất thoải mái khi Joyce luôn chăm sóc mình như một đứa trẻ, lại còn luôn theo chân chàng mọi lúc mọi nơi. Joyce hầu như là người không có cá tính, và thiếu cả sự sâu sắc để thấu hiểu mọi tâm tư, tình cảm của chồng “Từ đây, sẽ không có gì làm hại được con!”. Bà nói rồi ôn tồn giải thích với công chúa rằng hãy xem vật thiêng này như lá bùa hộ mệnh. Nếu công chúa luôn giữ nó bên người, nó sẽ giúp nàng phát triển tối đa tài năng đích thực của mình. Chỉ cần nàng cố gắng, nó sẽ giúp nàng thực hiện mọi ước mơ. Bà còn cẩn thận cảnh báo là tuy lá bùa không làm cho công chúa tránh đượcC sai lầm hay thất bại, nhưng nó có thể chuyển những sai lầm thành những bài học quý giá, giúp nàng đạt được thành công và hạnh phúc trong tương lai.

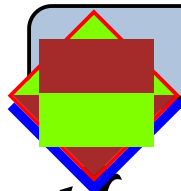
Công chúa vô cùng cảm kích và vui mừng cảm tạ vị thần vì món quà vô giá ấy. Ngay lập tức, Joyce chạy đi tìm chồng và nhờ chàng dạy nàng cưỡi ngựa. Tuy cũng có bị ngã đôi lần, nhưng nhớ lại lời vị thần đã nói với mình, nàng hiểu rằng mỗi lần ngã là một lần rút kinh nghiệm. Còn với Bruce, sự thay đổi mới mẻ của Công chúa đã xóa tan trong chàng cảm giác mệt mỏi, thất vọng từng có. Giờ đây, trước mặt chàng là một hình ảnh hoàn toàn khác: người vợ xinh đẹp và vô cùng đáng yêu của chàng đang ngồi trên lưng ngựa, tay nắm chặt dây cương với nụ cười rạng rỡ đầy tự tin.

Dần dần, công chúa Joyce đã bước ra khỏi cái bóng của chồng và sống cuộc sống của chính mình. Nàng trở lại với những bài học âm nhạc và gặt hái khá nhiều thành công. Joyce cảm giác như đây mới là lúc cô thật sự tỉnh giấc để bước vào cuộc sống. Cuốn truyện đầu tay dành cho thiếu nhi “Nàng công chúa ngủ trong rừng” của nàng được hoan nghênh và đón nhận nồng nhiệt.

Có một điều bí mật mà vị thần nọ vẫn giữ trong lòng. Đó là sau khi trao cho Joyce vật hộ mệnh, bà đã phải mua một thỏi son khác để thay thế nó. Sự thật thì không có tấm bùa kỳ diệu nào cả, đó chỉ là một thỏi son bình thường mà thôi. Chính sự tự tin vượt qua những nỗi sợ và dám thực hiện những điều mình mong ước mới là tấm bùa hộ mệnh đích thực của công chúa.



Hãy dũng cảm, mạo hiểm để học hỏi, trải nghiệm và không từ bỏ ước mơ của mình.



BỘ QUẦN ÁO MỚI CỦA HOÀNG ĐẾ

Hoàng đế Oloof của xứ Hubris là một trong những vị hoàng đế có tiếng tăm và giàu có trong lịch sử. Thế nhưng, nếu các vị vua khác nổi tiếng vì lòng quả cảm và những chiến công vang dội thì hoàng đế Oloof lại được biết đến vì sự đam mê thời trang mù quáng đến kích cỡ của mình.

Lên ngôi vua khi còn quá trẻ, vị hoàng đế này luôn cảm thấy mất tự tin vào bản thân vì cho rằng mình không được quần thần nể phục. Đối với Oloof, trang phục chính là một trong những công cụ hữu hiệu để thể hiện quyền uy và tạo nên phong thái riêng cho mình. Thế là ngài cho may vô số quần áo theo đúng một thời trang mới nhất, treo trong rất nhiều tủ xếp thành hàng dài trong lâu đài. Không có mẫu trang phục mới nào mà không được tiếp nhận vào kho quần áo của Oloof. Vậy mà vị hoàng đế này vẫn chưa hài lòng, ngài còn ước mơ có được một bộ trang phục thật ấn tượng, thật độc đáo và gây được sự thán phục mạnh mẽ của mọi người. Khi nghe tin đồn có hai vị thợ may từ phương xa đang viếng thăm vương quốc của mình, hoàng đế ngay lập tức cho vời họ đến hoàng cung.

Mặc dù đang là giữa tháng bảy - tháng nóng nhất của mùa hè - nhưng hai người thợ may cao gầy lêu nghêu vẫn mặc chiếc áo cổ rùa đen và quần da đen. Cách ăn mặc theo đúng một thời trang của họ tạo một ấn tượng mạnh mẽ với hoàng đế Oloof. Họ kiêu hãnh tự giới thiệu rằng họ chính là Phligm và Phlamm - những thợ may lành nghề nhất thế giới.

Hoàng đế Oloof cố gây ấn tượng với hai người thợ may bằng cách mời họ tham quan một vòng kho quần áo của mình. Thế nhưng khi xem qua, họ chỉ nhếch mép cười và bảo rằng bộ sưu tập đó chỉ là những “sự kiện của ngày hôm qua”. Ngay cả loạt quần áo thời trang hè thu mới nhất của ngài cũng không khiến họ mảy may chú ý. Sự thờ ơ đó không làm hoàng đế Oloof tức giận chút nào, mà nó chỉ càng khiến ngài thêm tò mò và vị nể mà thôi. Tin rằng họ chính là người mình cần, hoàng đế liền thổ lộ với họ ước muốn bấy lâu nay của mình.

Như chỉ chờ có thế, hai người lập tức thì thầm với vị hoàng đế rằng họ sẽ dâng lên cho ngài một bộ trang phục có một không hai trên đời. Sau đó, bằng một thái độ kỳ bí, một trong hai gã mở túi và lôi ra một vật vô hình,

nâng niu như thể đó là một mảnh vải. Dĩ nhiên vị vua khờ khạo rất bối rối khi nhìn thấy cảnh đó. Nhưng không để cho hoàng đế mở lời, hẳn đã Nhưng không để cho vội giải thích rằng đó là loại vải đặc biệt mà chỉ những người thông minh, tài trí mới nhìn thấy mà thôi.

Hai gã thợ ma mãnh còn thuyết phục nhà vua rằng đây chính là một diệu kế để phát hiện và loại bỏ những người không có năng lực trong sổ quần thần của ông. Sự thật là hoàng đế Oloof không hề thấy mảnh vải nào cả, nhưng vì luôn thiếu tự tin nên ông không dám thốt lên tiếng nào, chỉ bán tín bán nghi trong lòng. Cho đến khi hai tên thợ may rồi rút lấy số đo của hoàng đế, lôi dây kéo sáng loáng ra khỏi túi, ra bộ cắt cắt may may rồi ngắm nghía xa gần mãi, lại bảo nhau điểm thêm cho chiếc áo bằng một chiếc khuy cài cách điệu độc đáo thì vị hoàng đế tội nghiệp mới thôi nghi ngờ.

Ngay sau khi nhận được tiền công vô cùng hậu hĩnh từ vị hoàng đế, hai gã thợ may liền khuyên ngài nên mặc bộ quần áo mới để đi ngủ - nó sẽ giúp ngài trở nên uyên bác, tài trí hơn nhiều. Họ cẩn thận cài từng cái nút trên chiếc áo vô hình của hoàng đế Oloof, không quên chúc ngài ngủ ngon rồi cáo lui và biến khỏi cánh cổng của hoàng cung ngay lập tức.

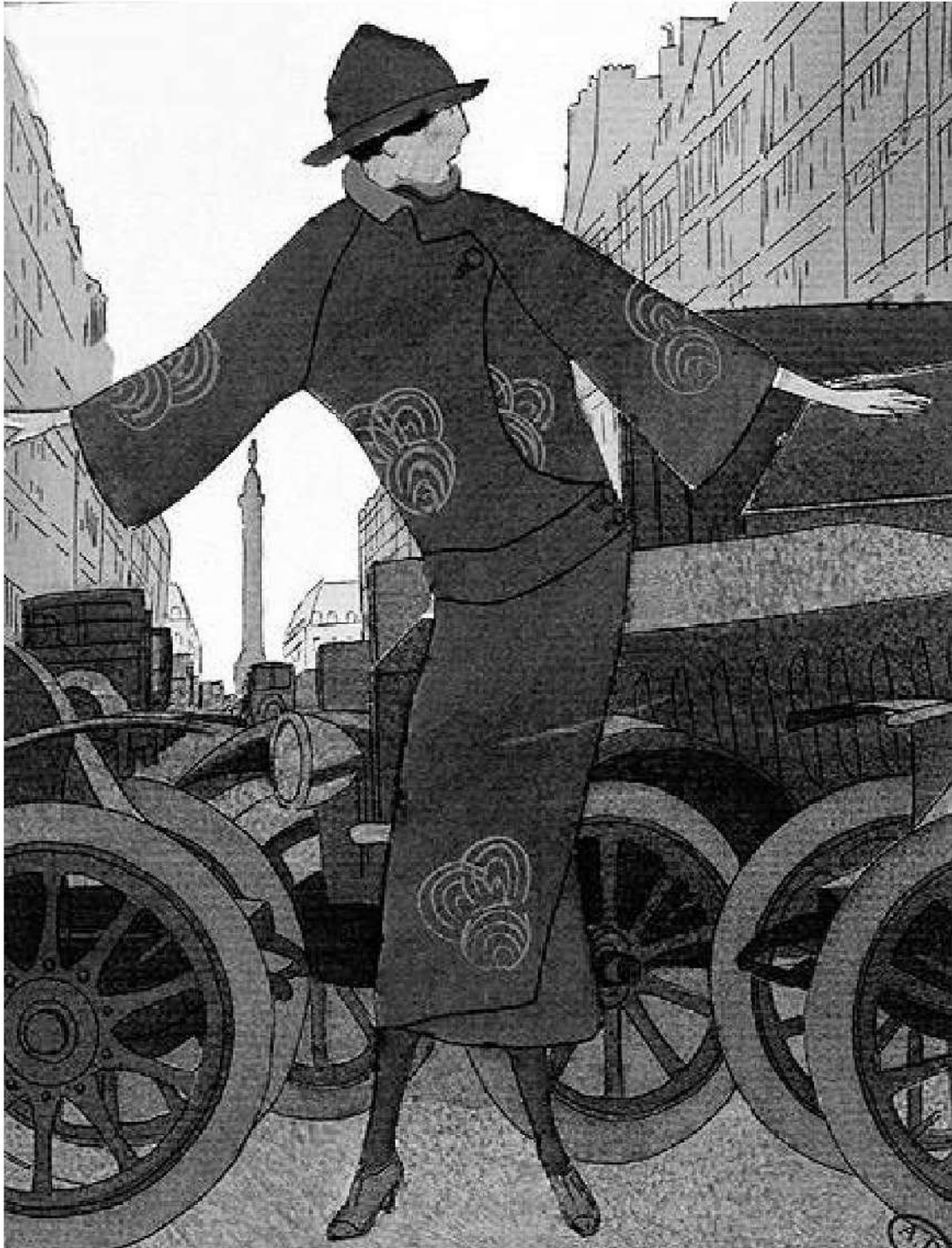
Ngày hôm sau thức dậy, vị hoàng đế đường hoàng bước ra diện kiến quần thần. Lo sợ triều thần không nhìn thấy, ông ta mô tả kỹ lưỡng tính chất đặc biệt của loại vải đó với vài vị quan thân cận và hẳn nhiên sau đó, tất cả triều thần đều vượt qua cuộc kiểm tra. Không ai dám nói hay bình luận gì, mặc dù hết sức ngạc nhiên và phải cố nín cười trước tấm thân trần của vị hoàng đế.

Hôm tiếp theo nữa lại là ngày sinh nhật của vị hoàng đế điệu dàng và dốt nát nọ. Ông quyết định khoe ngay bộ quần áo mới của mình trước mặt toàn dân trong cuộc diễu hành trên phố. Thế nhưng, khi mọi người nhìn thấy vị hoàng đế chễm chệ trên lưng ngựa, mọi tiếng tung hô bỗng chuyển thành sự im lặng sững sờ.

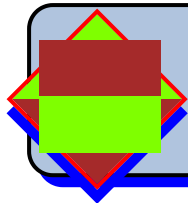
Sự im lặng kéo dài cho đến khi một bé gái vô tư cất tiếng nhận xét về hình dáng hết sức thô thiển của hoàng đế. Thế là cả không gian đang đặc lại bỗng như vỡ ra trong tiếng cười không thể kiềm chế của dân chúng. Mọi người lăn ra cười ngả nghiêng trên đường.

Hiểu ra rằng mình đã bị lừa, hoàng đế vừa tức giận vừa xấu hổ, vội vã cưỡi ngựa phóng như bay về hoàng cung. Sau vài tháng lánh xa mọi người để nhìn lại bản thân, hoàng đế Oloof đã hiểu rằng “chiếc áo không làm nên nhà vua”, thần dân tôn trọng một vị hoàng đế không phải vì vẻ bề ngoài hào nhoáng mà chính vì ở tài năng trị nước của đấng quân vương.

Và kết cục của câu chuyện thì như bạn đã biết, hoàng đế Oloof dần tập trung hơn vào việc trị quốc, quan tâm đến cuộc sống của người dân. Tuy không trở thành một vị hoàng đế xuất chúng nhưng ông cũng góp phần lớn tạo dựng nên sự phồn vinh và hạnh phúc của vương quốc Hubris.



Đừng quá chú trọng đến hình thức, biết tin vào suy nghĩ của mình và quan tâm đến người khác sẽ giúp bạn ngày càng được yêu mến hơn



NGƯỜI THỢ GIÀY VÀ NHỮNG VỊ THẦN TÍ HON



Ngày xưa ngày xưa, có anh thợ giày trẻ sống trong một ngôi làng nhỏ. Anh là một người hiền lành, dễ mến, nhưng cũng rất chậm chạp và vụng về. Anh không biết cách sắp xếp thời gian một cách khoa học, lại hay để dụng cụ làm việc lung tung. Mỗi khi cần đến thứ gì là anh lại lục tung cả đồng búa kèm, dao kéo lên để tìm.

Vì vậy, anh không khi nào làm kịp giày để giao cho khách hàng đúng thời hạn. Khi khách hàng hối thúc cũng là lúc anh phải vắt chân lên cổ mà làm, liên tục từ sáng tinh mơ đến tối mịt.

Không có sự chăm chút, lại làm việc khi quá mệt mỏi, nên hậu quả là những đôi giày anh làm ra luôn có sai sót và khiếm khuyết. Điều này khiến các khách hàng của anh hết sức bất bình. Họ lần lượt ngưng đặt hàng với anh. Tiệm giày của anh ngày càng vắng khách và cuối cùng anh thợ giày lâm vào cảnh nghèo khó, túng quẫn. Một tối nọ, sau khi mệt mỏi sắp xếp những mảnh da giày cuối cùng còn lại, anh thợ chán chường nằm sổng sượt trên chiếc ghế dựa, vu vơ xem lướt qua các tờ báo cũ rồi chìm vào giấc ngủ say lúc nào không biết.

Sáng hôm sau khi thức dậy, anh thợ vô cùng ngạc nhiên khi thấy trước mặt mình là một đôi giày tuyệt đẹp với chùm quả tua đom đóm đáng được ai đó đặt tại nơi mà tối qua anh đã xếp những mảnh da giày. Trong khi anh thợ còn đang ngẩn ngơ trước những gì đang diễn ra, thì một vị khách bước vào tiệm, sẵn lòng trả ngay một khoản khá lớn để có được đôi giày xinh đẹp đó. Cô ấy chỉ là một vị khách tình cờ ghé vào mà thôi, nhưng vừa nhìn thấy đôi giày, cô đã thích ngay. Với số tiền có được, anh có thể mua thêm nguyên vật liệu để may được hai đôi mới. Muốn thử xem phép lạ có xảy ra một lần nữa hay không, tối đó, anh lại mang những mảnh da xếp vào chỗ cũ trước khi đi ngủ.

Sáng hôm sau thức dậy, người thợ vô cùng vui sướng, hân hoan khi lại thấy đặt ngay ngắn trước mắt mình là một đôi giày ống nam khá mới

cạnh đôi giày nữ cao gót thanh tao. Chưa bao giờ anh nhìn thấy những đôi giày đẹp đến thế. Kiểu dáng mới lạ, trang nhã, đường may lại sắc sảo, kỹ càng. Đôi nam nữ đầu tiên đi ngang qua tiệm giày của anh đã hào phóng bỏ ra một Số tiền lớn để mua chúng. Thế là anh thợ giày lại có thêm tiền để mua nhiều da hơn nữa.

Đêm hôm sau như thường lệ, anh thợ giày lại mang những mảnh da xếp vào vị trí hôm trước, rồi nằm vào chiếc ghế dựa quen thuộc. Nhưng lần này anh chỉ giả vờ ngủ. Dù cho con buồn ngủ gần như kéo sụp cả mi mắt, anh vẫn cố thức để khám phá phép lạ nào đã khiến cho những mảnh da xù xì có thể biến thành những đôi giày đẹp và tinh xảo đến vậy. Đến gần nửa đêm, cả căn phòng của anh bỗng rực sáng bởi một luồng ánh vàng lung linh lan tỏa. Rồi hết như bước ra từ câu chuyện cổ tích, hai chú lùn với đôi tai nhọn nhẹ nhàng đáp xuống cạnh anh thợ. Và với chiếc kim khâu bé xíu trong tay, họ thoăn thoắt ghép các mảnh da giày lại với nhau như những người thợ giày thực thụ.

Không nên được niềm phấn khích, anh thợ ngồi dậy và thốt lời cảm kích vì sự khéo léo của các chú lùn kỳ lạ đó. Anh nói với họ rằng anh chỉ là một người thợ giày kém cỏi và nài nỉ họ hãy tiếp tục giúp anh. Thật ra, gia cảnh nghèo túng của anh thợ giày đã khiến các chú lùn ở vương quốc thần tiên đem lòng trắc ẩn từ lâu, nên họ đã vui vẻ chấp thuận lời thỉnh cầu.

Tin đồn về những kiểu giày độc đáo, hợp thời trang của anh thợ giày lập tức lan ra nhanh chóng. Những đơn hàng tới tấp được gửi đến, khiến chẳng mấy chốc, người thợ giày nghèo khó ngày nào trở nên giàu sụ. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc những chú lùn phải làm việc cật lực suốt ngày đêm. Sau một thời gian, người thợ giày thay đổi thái độ, anh ta không còn khâm phục tài năng của các chú lùn nữa mà ngày càng gay gắt hơn với các vị ân nhân của mình. Một cảm giác ganh tỵ xuất hiện trong anh, vì chưa bao giờ anh có thể làm ra được những đôi giày tuyệt vời như họ đã làm. Thỉnh thoảng, anh trêu chọc một cách ác ý về chiều cao khiêm tốn cũng như đôi tai nhọn của hai chú lùn. Trong lòng anh đã dần bớt kính sợ tài phép của họ, bởi dưới mắt anh, họ dường như đã chấp nhận trở thành người làm công để anh sai khiến hàng ngày.

Trong khi đó, hai chú lùn cũng đã mệt mỏi với công việc lúc nào cũng

đề nặng trên vai. Hơn nữa, anh thợ giày lại thường xuyên cần nhả về việc họ làm không kịp đơn đặt hàng của khách. Vì thế, tuy rất cố gắng, hai chú lùn vẫn không thể làm việc với lòng say mê như trước nữa, vì họ đã không tìm lại được ý nghĩa trong công việc của mình. Nhưng vốn hiền lành và rất trọng lời hứa, họ không thể bỏ mặc anh được.

Thế rồi mùa Giáng sinh đến. Khắp nơi, mọi người náo nức chuẩn bị cho ngày lễ lớn nhất trong năm. Hai chú lùn cũng hân hoan với kỳ nghỉ bên gia đình và bạn bè ở vương quốc thần tiên. Ngay khi họ vừa rời khỏi cửa tiệm thì một trong những vị khách quen thuộc của anh thợ giày ghé đến, yêu cầu làm ngay cho ông ta một đôi giày bằng da cá sấu. Anh thợ giày lưỡng lự một lúc lâu vì lo sợ giày do mình may sẽ không đẹp và sắc nét bằng các vị thần tí hon. Nhưng khi vị khách nọ sẵn lòng trả một khoản tiền hậu hĩnh, anh thợ giày quyết định đánh liều một phen.

Phải mất cả buổi sáng đánh vật trong đầm lầy, anh mới hạ gục được một con cá sấu. Cảm giác chiến thắng khiến anh thợ giày quên cả mệt nhọc. Thì cũng đã lâu lắm rồi, anh mới có lại cảm giác mình là người “hữu dụng” - làm được một việc gì đó bằng chính đôi bàn tay của mình thay vì chỉ ngồi nhìn như trước. Hơn hở mang “chiến lợi phẩm” về cửa hàng, anh thợ giày cẩn thận thuộc da và say mê tạo dáng cho đôi giày mới. Anh chăm chút kỹ lưỡng từng đường kim mũi chỉ, khéo léo kết nối các mảnh da lại với nhau. Kết quả là đôi giày anh làm ra, ai trông thấy cũng trầm trồ khen ngợi, đặc biệt là vị khách hàng đã hài lòng đến nỗi thưởng thêm cho anh một món tiền lớn. Điều đó làm cho người thợ giày ủ dột, cái gắt của ngày nào trở nên tự tin hơn rất nhiều.

Khi hai chú lùn trở về, anh thợ giày hơn hở khoe với họ về những điều đã xảy ra khi họ vắng nhà, và cũng hết lòng xin lỗi về thái độ cư xử thiếu tôn trọng vừa qua của mình. Tất nhiên hai chú lùn không phải là những người giận lâu. Họ sẵn lòng bỏ qua chuyện cũ và vui vẻ chấp nhận làm thầy dạy nghề cho anh thợ giày như lời anh khẩn thiết đề nghị.

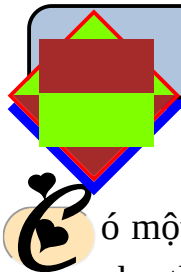
Kể từ đó, anh thợ giày chuyên tâm theo các chú lùn học nghề. Anh trở nên siêng năng, cẩn mẫn hơn. Đáp lại, các vị thần cũng hết lòng chỉ dạy cho anh kỹ thuật may cũng như cách thiết kế kiểu dáng cho một đôi giày. Thời gian trôi qua, tay nghề của anh thợ giày ngày càng tiến bộ rõ rệt. Giờ đây anh đã có thể tự làm ra những đôi giày tinh xảo không kém gì

các chú lùn.

Một ngày nọ, để bày tỏ lòng biết ơn đối với sự nhiệt tình chỉ dạy và sự giúp đỡ của các vị thần, anh thợ giày cất công chế biến một món ăn mà anh đặc biệt ưa thích là món bánh nướng nhân anh đào. Hương vị của chiếc bánh ngon đến nỗi sau khi dùng xong, các vị thần cứ tấm tắc khen mãi và nhờ anh thợ giày chỉ cho họ bí quyết làm bánh.

Cuối cùng cũng đến lúc các vị thần tí hon phải từ giã anh thợ giày - giờ đã là người thợ giày tài hoa nhất trong vùng. Cuộc chia tay của họ thật cảm động và đầy lưu luyến. Anh thợ giày đã rút được kinh nghiệm quý báu: Muốn thành công trong nghệ thuật kinh doanh, cần phải biết toàn tâm toàn ý với công việc và luôn giữ chữ tín. Riêng các vị thần tí hon, sau khi học được bí quyết làm bánh nướng, họ tự tin mở một tiệm làm bánh khá lớn tại xứ sở thần tiên của mình. Bánh của họ làm ra ngon đến nỗi danh tiếng vượt ra khỏi biên giới, được xuất khẩu đến tận những nơi mà cả họ và anh thợ giày chưa từng một lần đặt chân đến.

Thành công chỉ đến với những ai chăm chỉ, tự tin vào khả năng của mình và luôn biết vươn lên trong cuộc sống.



NÀNG CÔNG CHÚA HẠT ĐẬU

Ó một câu chuyện cổ tích mà dường như mọi quyển sách truyện dành cho thiếu nhi đều kể không chính xác lắm so với câu chuyện này, đó là chuyện “Nàng Công chúa hạt đậu”. Chàng hoàng tử Mark, được sự khuyến khích của ông mình - người mà chàng vẫn hằng ngưỡng mộ - đã chu du khắp thế giới mong tìm được một nàng công chúa tài sắc vẹn toàn để se duyên chồng vợ.

Thời gian thấm thoát trôi qua, dù đã đến viếng thăm nhiều vương quốc láng giềng, hoàng tử vẫn chưa gặp được nàng công chúa nào vừa ý. Trớ trêu thay, trái tim chàng lại rung động trước Cô gái thường dân xinh xắn, đáng yêu tên Christine, con người thợ rèn nghèo khổ. Dù lòng tha thiết thương mến Christine, nhưng hoàng tử vẫn không dám ngỏ lời bởi chàng hiểu rằng mình không thể vượt qua lễ luật hoàng gia để kết hôn với một cô gái không thuộc dòng dõi hoàng tộc. Lòng đau khổ, hoàng tử chán nản quay về và quyết định phó mặc hôn nhân của mình cho số phận.

Thế rồi vào một ngày mưa to gió lớn, bỗng xuất hiện một cô gái đến gõ cửa lâu đài xin được trú chân. Cô gái tự giới thiệu mình là công chúa Fahsod – đang trên đường trở về đất nước Sardonica của mình. Thời tiết quá xấu đã khiến cả người lẫn ngựa không thể tiếp tục hành trình.

Sự xuất hiện đúng lúc của nàng công chúa xinh đẹp, kiêu sa khiến hoàng hậu hết sức vui mừng. Bà đang rất nóng lòng về chuyện hôn nhân của hoàng tử trong khi chàng thì dường như chẳng còn mang đến việc kết hôn nữa. Hoàng hậu quyết định rằng nếu Fahsod đích thực là một cô gái dòng dõi hoàng gia thì ngay lập tức, bà sẽ cưới nàng cho con trai mình.

Để kiểm nghiệm, Hoàng hậu đặt một hạt đậu trên chiếc giường ngủ dành cho khách, rồi sai người trải lên trên 10 tấm nệm êm ái và 5 tấm chăn lông mịn màng. Bà tin rằng nếu Fahsod thật sự là công chúa thì nàng sẽ không thể nào ngủ yên trên một chiếc giường có vật cộm, dù đó chỉ là một hạt cát nhỏ.

Đúng như những gì hoàng hậu tiên liệu, sáng hôm sau, công chúa Fahsod xuất hiện trong bữa ăn sáng với vẻ mặt mệt mỏi vì mất ngủ. Cô nàng không giấu được vẻ bức dọc:

- Thật là kỳ lạ, tối hôm qua hầu như ta chẳng chợp mắt được chút nào.

Chiếc giường trải nhiều chăn nệm như thế mà lại khiến ta có cảm giác như đang nằm dưới sàn nhà không được quét sạch vậy. Đường như có một vật gì đó rất cộm khiến ta phải trằn trọc cả đêm.

Thế là số phận của chàng hoàng tử đã được định đoạt. Chàng hoàng tử tội nghiệp đành miễn cưỡng hỏi công chúa Fahood làm vợ dù trái tim chàng đã thuộc về cô thôn nữ dịu dàng Christine. Ngược lại, công chúa Fahood rất vui sướng trước lời cầu hôn của chàng. Từ đây, nàng đã có thể yên tâm về một tương lai vương giả, phồn hoa cho bản thân mình.

Lễ cưới của hai người diễn ra thật linh đình. Thế nhưng, tuần trăng mật của họ dường như chấm dứt ngay trước khi nó bắt đầu. Cái nệm giường với hạt đậu chỉ là thứ đầu tiên trong danh sách dài vô tận những thứ mà công chúa Fahood phàn nàn, ca thán. Nàng ta hầu như luôn miệng kêu ca về tất cả mọi thứ trong tòa lâu đài, từ cung cách phục vụ thiếu chu đáo của những người hầu đến khẩu vị món ăn không vừa miệng, từ cách bài trí mà theo cô là “dở hơi” trong tòa lâu đài đến cả những món trang sức không vừa ý - quà cưới mà hoàng hậu ban tặng.

Thế rồi một ngày nọ, ông của hoàng tử trở về sau chuyến chu du khắp mọi miền. Vị vua ngày xưa lặng lẽ quan sát đứa cháu dâu khi cô nàng chỉ trích người đầu bếp nổi tiếng đã từng nấu ăn 30 năm trong hoàng cung rồi lại quay sang giáo huấn nặng lời với những người phục vụ. Vì không nhận ra người ông đang đứng trước mặt mình, công chúa còn quát ông không được phép nhìn nàng và phải đi qua cửa dành cho người hầu. Thất vọng với sự chọn lựa của đứa cháu yêu, ông quay về cung điện của mình và cho gọi hoàng tử đến.

- Cháu hãy nói thật với ta đi! Cháu có hạnh phúc không Mark? - Người ông nhẹ nhàng hỏi.

- Cháu... - Hoàng tử bối rối trả lời. - Cháu không chắc là mình hạnh phúc. Cháu kết hôn với cô ấy chỉ để vừa lòng mẹ và ông, vì cô ấy là một Cô gái thuộc dòng dõi hoàng gia chính thống.

- Cháu lấy vợ chỉ vì cô ta là một cô gái dòng dõi hoàng gia thôi ư? - Người ông kêu lên đầy thất vọng. - Sao cháu lại suy nghĩ nông nổi như vậy? Một cô gái hoàng gia chẳng có ý nghĩa gì cả khi cô ấy không biết tôn trọng người trên kẻ dưới, không có lòng nhân hậu và hơn hết, cô ta thậm chí không hề yêu cháu.

Ông có thể nhận ra điều đó qua cách cô ta cư xử với những người xung quanh cháu. Khi ông bảo cháu tìm một công chúa “thật sự”, ông không nói

đến tước hiệu hay tiền bạc mà là một nàng công chúa có trái tim nhân hậu với tính cách và tâm hồn thật sự hòa hợp với cháu.

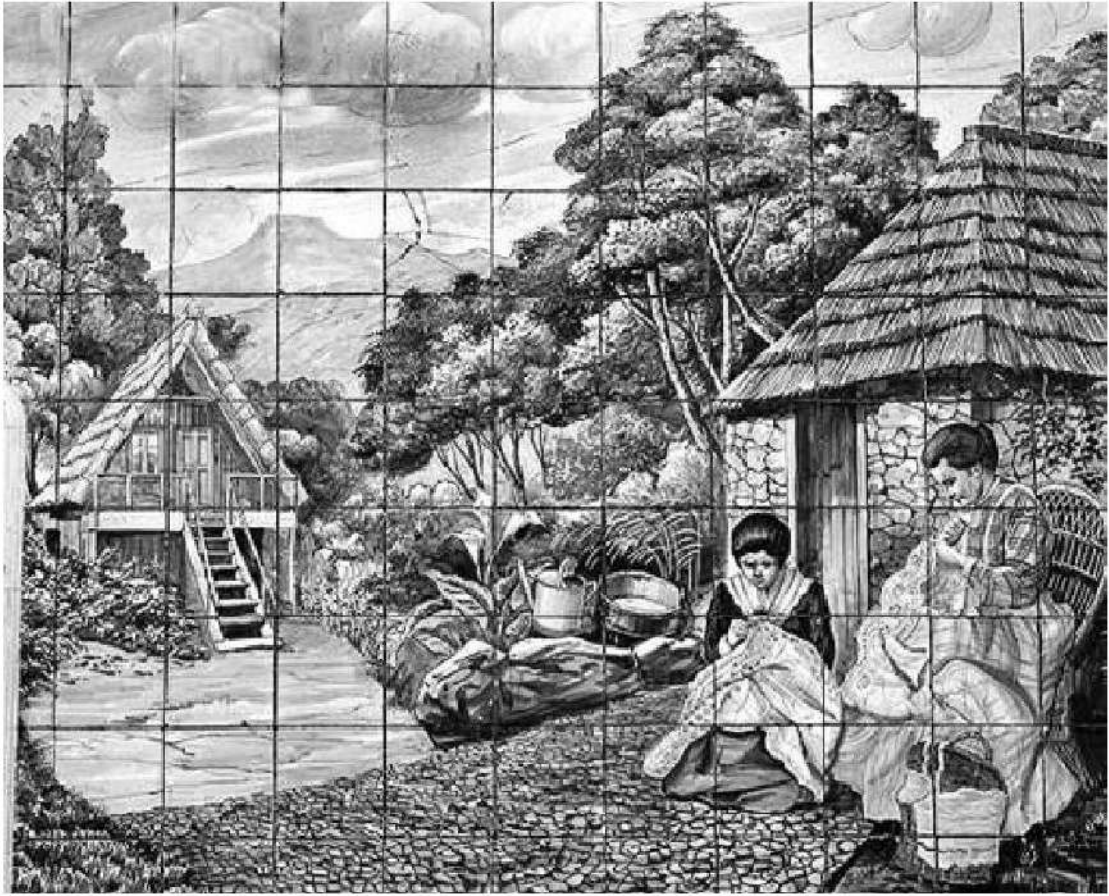
Chàng hoàng tử trẻ nghe xong, thối thía rằng chàng đã vô cùng sai lầm khi không dám sống thật với lòng mình - đã từ bỏ Christine - để rồi sau đó lại quá nông nổi, vội vàng khi kết hôn với một người mà chàng chẳng hề bỏ thời gian tìm hiểu. Giờ đây, tất cả đã quá muộn để làm lại từ đầu. Tuy vậy, là một người rất coi trọng gia đình, chàng không có ý định từ bỏ người vợ đã cưới để tìm đến một cô gái khác. Từ ngày đó, chàng cố gắng hòa hợp với cô vợ trẻ và tìm cách góp ý chân tình với ước mong thay đổi những nhược điểm của nàng. Nhưng tiếc thay, thời gian trôi qua mà mọi nỗ lực của hoàng tử đều chẳng mang lại một kết quả khả quan nào. Công chúa Fahsod bản tính ương ngạnh, quen được cưng chiều, đã bỏ ngoài tai mọi lời chồng khuyên bảo. Tuyệt vọng, hoàng tử đành buông xuôi và tìm quên trong những chuyến đi săn xa nhà bất tận.

Sự vắng nhà thường xuyên của chồng khiến cô vợ trẻ ngày thêm thối thía nỗi quạnh quẽ chốn hoàng cung - nơi nàng đã đánh mất sự thương mến của mọi người bởi chính tính tình đỏng đảnh của mình. Ai cũng tìm cách lánh xa nàng vì sợ rằng sẽ phải hứng chịu những lời phàn nàn, những cơn giận dữ của nàng. Nỗi lo sợ không còn được ưu ái đã bóp nghẹt trái tim nàng công chúa kiêu kỳ.

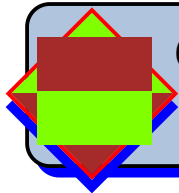
Những ngày không có chồng bên cạnh đã khiến nàng dần nhận ra hoàng tử có ý nghĩa với nàng như thế nào. Và lúc này đây, nàng cần có chàng bên cạnh hơn bao giờ hết. Lần đầu tiên trong cuộc đời, công chúa quyết tâm thay đổi bản thân mình. Nàng bắt đầu đối xử tử tế với người hầu, biết quan tâm đến người khác hơn. Nàng học theo cách cư xử của hoàng hậu: luôn ân cần và dịu dàng với mọi người, và chú tâm lắng nghe cũng như làm theo những lời khuyên của người ông trong cách đối nhân xử thế. Thời gian cứ thế trôi qua, nàng công chúa hạt đậu kiêu kỳ ngày nào giờ đã thật sự hòa nhập với gia đình mới của mình và trở thành một cô gái đáng yêu, duyên dáng. Trở về nhà sau chuyến đi săn dài, hoàng tử vô cùng ngạc nhiên trước sự thay đổi của người vợ. Rồi khi nhận ra rằng chính ý thức gìn giữ và cứu vãn cuộc hôn nhân đang lung lay của mình đã khiến Fahsod kịp thời thay đổi bản thân, hoàng tử cảm thấy vô cùng hạnh phúc.

Dẫu rằng hạnh phúc đến với họ khá muộn màng, nhưng chính điều đó đã giúp đôi vợ chồng trẻ nhận ra giá trị to lớn và sự thiêng liêng của đời sống hôn nhân. Dĩ nhiên, thỉnh thoảng cả hai không tránh khỏi những bất đồng

quan điểm nhưng Fahood giờ đây đã biết nhường nhịn chồng và hoàng tử Mark cũng cư xử dịu dàng hơn với vợ. Họ dành cho nhau một tình yêu bền vững, tha thiết và sống hạnh phúc bên nhau đến trọn đời.



Để có được hạnh phúc vững bền, hãy sống thật lòng mình và phải biết rèn luyện bản thân từng ngày để vươn đến sự hoàn thiện trong cuộc sống.



CÂU CHUYỆN VỀ NỖI SỢ CỦA CHÚ HEO CON



Ngày xưa, ở một xóm nhỏ trong Vịnh Con Heo có ba anh em nhà heo sống hạnh phúc bên nhau.

Hammond Deggs là chàng heo út nhỏ nhất trong nhà, chuyên nghề thợ xây. Ai cũng yêu quý Hammond vì sự tốt bụng, vui vẻ lẫn tài năng của chú. Toàn bộ nhà cửa xinh đẹp trong Vịnh Con Heo đều do chính tay Hammond xây cất.

Sau một thời gian dài dành dụm, cuối cùng Hammond cũng có đủ tiền để xây cho riêng mình một căn nhà xinh xắn - bước khởi đầu để chuẩn bị lập một tổ ấm nho nhỏ cùng cô người yêu dễ thương của mình. Niềm vui nhà mới trong Hammond còn chưa dứt thì tai họa dồn dập ập xuống với chú heo tội nghiệp này.

Đầu tiên là hung tin về cái chết của người anh cả Oscar. Anh ấy bị sát hại bởi những kẻ mất trí cuồng bạo nào đó mà cảnh sát vẫn chưa thể tìm ra được manh mối. Sau khi gây ra án mạng, chúng thậm chí còn đập phá tan nát căn nhà của anh ấy. Trong nỗi kinh sợ tột cùng, Hammond không dám bước chân ra khỏi cửa để báo tin chẳng lành này cho Mayer, người anh thứ hai của mình.

Thay vào đó, Hammond vội vàng xây bít hai cánh cửa sổ trước nhà, nơi mỗi chiều, chú thường ngồi nhìn ngắm phong cảnh tuyệt đẹp của bờ Vịnh. Vẫn chưa thoát khỏi nỗi sợ hãi ám ảnh, chú khóa chặt cửa ra vào bằng cái ổ khóa to tướng. Suốt ngày, Hammond nằm rúm ró trong một góc phòng, lòng ngập tràn lo âu.

Nhưng tai họa vẫn chưa dừng tại đó. Ít lâu sau, Hammond lại nhận được điện thoại từ các chú heo cảnh sát báo tin rằng cả người anh kế của chú - anh Mayer - cũng đã bị sát hại giữa ban ngày ban mặt. Các dấu vết để lại cho thấy cách ra tay của kẻ thủ ác trong cả hai vụ án là giống hệt nhau.

Khi cuộc nói chuyện điện thoại vừa dứt, Hammond chợt nghe thấy tiếng đập cửa ầm ầm kèm theo tiếng gọi hung hãn: “Hammond, mau mở cửa! Ta điên lên thì nhà mày ta cũng phá sập”. Đó chính là giọng của Sói Lớn Hung

Ác, kẻ mà Hammond hằng lo sợ vì chú biết, chỉ có hắn mới có thể gây chuyện tang thương cho gia đình nhà chú. Quá khiếp sợ, Hammond chỉ còn biết nằm im thín thút, không dám hé răng nửa lời. Cũng may mà chú đã có sự chuẩn bị từ trước, nên mọi lối đi vào nhà đã được cẩn thận chèn kín. Sau một hồi la lối và đập phá, gã sói bỏ đi, không quên ném lại một lời đe dọa: “Mày nhớ đấy. Ta sẽ còn quay lại! Mày không thoát khỏi tay ta đâu!”.

Suốt mấy tuần lễ sau đó, Hammond lao vào xây một bức tường gạch kiên cố tựa như bức tường thành bao quanh nhà mình. Và chẳng mấy chốc, ngôi nhà của Hammond đáng thương đã thành một chiến hào thật sự. Chú heo tội nghiệp cho rằng đó là phương cách duy nhất ngăn cản Sói Lớn Hung Ác xâm nhập vào bên trong căn nhà, và nếu gã không vào được bên trong, thì chú sẽ được an toàn suốt đời. Mỗi khi loáng thoáng nghe tiếng gọi cửa của bạn bè đến viếng thăm, Hammond bèn kêu thật to bảo mọi người ra về. Chú không còn tin bất cứ điều gì nữa. Cả giọng nói của bạn bè chú cũng cho rằng chính là con sói đang giả giọng hàng đánh lừa mình.

Thậm chí ngay đến tiếng gọi ngọt ngào của vị hôn thê Frances Bacon đến trấn an chú mỗi ngày cũng không thể lay chuyển Hammond được. Chú heo con bán bánh quy, người nổi tiếng là kiên nhẫn nhất trong số những người kiên nhẫn trong xóm, cũng đành thất vọng ra về với ngón tay bầm tím vì gõ cửa quá lâu.

Vẫn chưa thật sự yên tâm, mỗi sáng, Hammond lại dậy thật sớm để tiếp tục xây thêm tường và chỉ khi mọi âm thanh bên ngoài chỉ còn là những tiếng vọng yếu ớt, chú mới tạm yên tâm. Bức tường ngày càng dày thêm, đến nỗi cả ánh sáng mặt trời cũng không lọt vào bên trong được. Cuối cùng, Hammond chỉ còn sống trong bóng tối và sự yên ắng đến rợn người.

Nhưng dù đã trốn trong tòa pháo đài bất khả xâm phạm của mình, nỗi lo sợ trong Hammond vẫn không hề giảm đi, mà ngày càng giày vò chú nhiều hơn. Sự cô đơn cũng theo nỗi trống vắng len vào tâm hồn chú. Hammond thấy mình như chú heo duy nhất còn lại trên đời này, không bạn bè, không người thân, không có cả cô bạn gái thân yêu.

Sau những ngày lùi thui một mình, một ngày nọ, nằm trong bóng đêm, lần đầu tiên Hammond nghĩ về thực tế cuộc sống của mình. Chú đã từ bỏ mọi thứ, cả công việc, sự nghiệp, bạn bè, để chui rúc vào một nơi tận cùng của thế giới như thế này đây. Nhớ ngày trước, Hammond từng rất tự hào về tài năng cũng như vẻ ngoài điển trai của mình. Chú thường tập tạ và tập uốn đuôi nhằm tạo ra những đường cong khỏe khoắn hồng thu hút ánh mắt

ngưỡng mộ của các nàng heo xinh đẹp trong vùng.

Thế mà từ khi tên sói hung ác xuất hiện, chàng thanh niên khỏe mạnh Hammond đã trở nên nhút nhát, sợ sệt và dần dần không còn là chính mình nữa. Căn nhà xinh đẹp ngày nào của chú giờ đây đã thật sự trở thành cái “chuồng heo” chứ không phải chỉ là lời gièm pha của những kẻ ác miệng. Hammond đau đớn nhận ra cái pháo đài bằng gạch của mình đã trở thành một nhà tù thật sự. Vậy thì thà phải đối mặt với con sói hung ác còn hơn là tự giam cầm bản thân cùng nỗi sợ hãi. Thế là, Hammond tìm ngay một chiếc búa tạ và đập tan các bức tường bao quanh ngôi nhà của mình.

Khi viên gạch cuối cùng của bức tường rơi xuống, Hammond ngỡ ngàng nhận ra rằng thị trấn bé nhỏ, đáng yêu của mình vẫn tấp nập, nhộn nhịp như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Vừa trông thấy Hammond, các bạn của chú liền vây đến chúc mừng cho sự can đảm đã trở lại với bạn mình. Lúc này Hammond mới biết rằng Sói Lớn Hung Ác đã chết cách đây vài tháng vì bệnh giun kim do ăn thịt heo tái. Các bạn đã tìm mọi cách để báo tin cho Hammond, nhưng rồi như bao lần trước, họ đành phải bỏ cuộc trước những bức tường dày.

Cuộc sống cũng dần trở lại bình thường với chàng thợ xây Hammond. Chú dần lấy lại được sự can đảm, bắt đầu tham gia vào tổ an ninh của xóm cùng với những láng giềng của mình. Hammond cảm thấy nuối tiếc vì đến lúc này chú mới biết được là để bảo đảm an ninh, mọi người đã luân phiên lên kế hoạch trực đêm, không để các con thú hung ác xâm nhập vào khu dân cư. Hammond tiếc vô cùng quãng thời gian mà chú đã tự cô lập mình bằng bức tường sợ hãi - lẽ ra, nếu biết đối diện với hoàn cảnh, chú đã có thể có được một cuộc sống tốt hơn cho bản thân cũng như giúp được nhiều việc cho cư dân của Vịnh Con Heo.

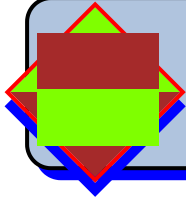
Vài tuần sau, một tối nọ, khi Hammond đang cùng ngồi trò chuyện và ngắm cảnh bờ vịnh đẹp lung linh trong ánh trăng sáng với các bạn mình, thì bỗng có tiếng gõ cửa lẫn trong tiếng thở phì phò nghe rất quen. Nhanh như chớp, Hammond và các bạn lao đến lấy vũ khí rồi nhất loạt tiến thẳng về phía cửa như đã tập huấn bao nhiêu lần. Khi cánh cửa mở ra, mọi người nhận ra ngay đó là Virginia, con gái của Sói Lớn Hung Ác. Hiểu ra rằng tiếng thở của mình đã làm mọi người hoảng sợ, Virginia liền vội vàng xin lỗi. Cô nàng bảo rằng đó là do căn bệnh hen suyễn của mình và cô sẽ phải chiến đấu suốt đời với căn bệnh ấy. Thế là các chú heo vui vẻ cất khí giới và đón tiếp Virginia thật nồng hậu. Bởi Virginia là một cô sói ăn chay, và như vậy thì

cô ấy có gì là đáng sợ nữa chứ!

Cuối năm đó, Hammond tổ chức lễ cưới với nàng Frances Bacon yêu dấu, và chẳng lâu sau, họ đã có được ba chú nhóc xinh xắn. Bài học đầu tiên mà Hammond dạy cho các con của mình, đó là bài học về lòng can đảm.



Dám đối diện và vượt qua nỗi sợ hãi của bản thân là một điều cần thiết cho hạnh phúc và thành công.



CÂU CHUYỆN VỀ CHÚ BÉ BÁNH GỪNG



Ngày xưa, có một người phụ nữ đã khá lớn tuổi tên là Suzy sống đơn lẻ một mình trong căn nhà nhỏ cạnh bìa rừng. Một ngày kia, Suzy quyết định làm chiếc bánh gừng có hình một chú bé để bầu bạn với mình trong những ngày tháng cô đơn. Thế là bà tỉ mẩn nhào bột cho thật kỹ, nặn hai tay, hai chân rồi dùng con dao cắt bánh khéo léo tạo chiếc đầu thật tròn cho chú bé. Đoạn bà dùng hai quả nho khô làm thành đôi mắt, dùng chút kem bơ loại ngon nhất để vẽ nên chiếc miệng đang cười. Cuối cùng, Suzy tạo một chiếc áo thật vừa vặn với các chiếc cúc bằng sô-cô-la và một cái quần hai dây dễ thương làm từ cam thảo.

Khi mọi thứ đã đâu vào đấy, bà Suzy đặt chú bé bánh gừng vào lò nướng. Vài phút sau, bất chợt bà nghe thấy tiếng nện thình thịch trong nhà bếp. Vội vàng lao đến mở nắp lò, Suzy há hốc kinh ngạc khi thấy chú bé bánh gừng nhảy ra:

- Ôi! - Chú than thở. - Trong đó nóng dễ đến cả 350 độ!

Dù cho chú đang bức bối, nhưng chiếc miệng kem bơ vẫn nhoẻn cười vì đã bị đông cứng trong lò nướng. Nâng chú bé bánh gừng lên, Suzy vui mừng:

- Cuối cùng, ta cũng đã có một người bạn nhỏ để trò chuyện. Này bánh gừng, con trông thật xinh xắn và tươi vui. Ta nghĩ ta sẽ gọi con là Chip Chip, một cái tên thật đáng yêu, có phải không nào?

Nhưng chú bé bánh gừng chẳng thích ở lại với bà Suzy chút nào. Chú rất tò mò muốn được biết thế giới xung quanh nên chỉ mấy ngày sau, nhân lúc bà không để ý, chú liền nhảy xuống đất, lao qua cánh cửa đang để ngỏ rồi chạy ra đường cái.

Vì không có phương hướng cụ thể trong đầu nên Chip Chip - chú bé bánh gừng - cứ chạy thẳng về hướng trước mặt. Đến khi đôi chân bé xúu đã mỏi nhừ, chú mới dừng chân nghỉ bên một gốc cây mục cạnh bãi cỏ vàng cháy nắng của một nông trại. Trông thấy chú, một cô bò đang thông

thượt nằm cạnh hàng rào sắt tiếng làm quen:

- Chào anh bạn nhỏ, tôi tên là Hownow, thế còn anh?

Chú bé bánh gừng cũng giới thiệu tên mình, và thế là hai người quen nhau. Nhưng thật không may cho chú, Hownow là một cô bò già luôn chán chường với mọi thứ, nên cứ không ngừng than vãn về tình cảnh bị đất hiện tại của mình, nào là không còn đủ sức rong ruổi trên những đồng cỏ non xanh mướt, phải gặm cỏ khô quần quanh trong trang trại, nào là thiếu bạn cùng trang lứa, phải hạ mình trò chuyện với lũ bò con. Vì lịch sự, Chip Chip cũng giả vờ lắng nghe, nhưng đôi mắt chú hướng nhìn xung quanh, và trong đầu thì nghĩ đến bao nhiêu kế hoạch phiêu lưu khác.

Những câu chuyện lê thê chẳng đầu vào đầu của cô bò dường như không bao giờ chấm dứt, nên chú bé bánh gừng ngán ngẩm chỉ muốn bỏ đi. Thế nhưng, nghĩ đến thân hình cứng nhắc và khuôn mặt không thể biểu lộ cảm xúc của mình, Chip Chip lại thở dài. Hownow bèn đề nghị chú nhúng người vào xô sữa của mình để toàn thân trở nên mềm mại hơn. Nhưng ngay cả khi Chip Chip làm theo lời đề nghị đó rồi, thì mọi chuyện vẫn hoàn toàn như cũ.

Ngắm nhìn thân hình làm bằng bột bánh và sô-cô-la thật ngon lành của chú bé bánh gừng, Cô bò già bắt đầu cảm thấy đói. Cô nàng thêm thường hỏi:

- Những chiếc cúc áo trên người anh làm bằng sô-cô-la nguyên chất phải không?

- Hình như là vậy - Chip Chip e dè trả lời.

- Anh có thể cho tôi nếm thử một chút không? Cô chủ nhỏ con gái bác nông dân O'Leary của tôi thì thích mê món sô-cô-la sữa, nhưng tôi thì chưa được biết món đó bao giờ - Cô bò già nài nỉ.

Tuy rất thích những cúc áo sô-cô-la xinh xắn đính trên áo, nhưng vì không muốn để người bạn duy nhất của mình thất vọng, nên Chip Chip đành rút chúng ra đưa cho Hownow. Vừa nhận được mấy cái cúc áo sô-cô-la, cô bò già vui mừng chào tạm biệt chú bé bánh gừng, thông thả bước đến nằm dài dưới gốc táo xanh mà nhắm nháp.

Còn lại một mình, chú bé bánh gừng buồn chán rong ruổi khắp nơi. Cuối cùng chú cũng tìm được một nơi có những người giống mình – đó

là Hollywood! Rất nhiều người ở đây có một vẻ ngọt ngào giả tạo với nụ cười tươi tắn chẳng Có một chút cảm xúc. Chip Chip nhanh chóng làm quen được với hai người bạn ăn mặc rất mát mẻ và rất am tường các chốn ăn chơi trong thành phố: Bánh quy bơ Rogers và Bánh kem cuộn Fred. Theo bạn bè, bánh gừng cũng bắt đầu làm quen với cuộc sống chốn vũ trường, những bữa tiệc tùng thâu đêm suốt sáng. Nhưng dù chú đã cố hết sức để làm vừa lòng Fred và Rogers, cả hai chàng trai này vẫn thường chế nhạo chú vì chú được làm từ loại đường không tinh luyện. Hơn thế nữa, họ còn cười đôi chân ngắn ngủn không hợp với những bước nhảy phức tạp thể hiện “đẳng cấp sành điệu” của mọi người ở đây.

Cô đơn và mệt mỏi, chú bé bánh gừng bắt đầu cảm thấy cần một mái ấm. Chú lang thang qua những ngôi nhà cao tầng sang trọng, những ngôi biệt thự xinh xắn, tiện nghi. Nhưng đâu đâu cũng là những ánh mắt thờ ơ lạnh nhạt, hoặc tệ hơn là tiếng gầm gừ của những con chó cao to hung tợn văng ra sau những cánh cổng sắt nặng nề. Chip Chip càng hoang mang và buồn bã. Chợt chú nhớ đến cảm giác ấm áp bên lò sưởi và gương mặt dịu hiền của bà Suzy trong ngôi nhà bé nhỏ ven rừng. Nhưng nghĩ đến việc mình đã bỏ nhà ra đi, cộng thêm bộ dạng xấu xí, hao mòn vì thời gian và gió bụi, Chip Chip lại thấy lo lắng. Chú e rằng bà Suzy sẽ không còn yêu mến mình nữa. Tuy vậy, càng lúc chú càng thấy nhớ bà Suzy và ước ao được trở về nhà. Trăn trở mấy ngày trời, cuối cùng chú cũng quyết định trở về căn nhà gỗ ven rừng, tuy không lộng lẫy sang trọng nhưng thật bình yên và ấm áp – ngôi nhà đơn sơ mà đến bây giờ, chú mới nhận ra ý nghĩa quan trọng và quý giá của nó.

Vừa lê bước trên đường trở về, Chip Chip vừa thầm thì lời cầu nguyện. Chú định bụng rằng lời đầu tiên chú nói với bà Suzy sẽ là lời xin lỗi. Đứng trước ngôi nhà gỗ quen thuộc, Chip Chip thu hết can đảm đưa tay lên gõ cửa, lòng thầm mong bà Suzy sẽ không giận dữ đuổi xua trước khi chú kịp mở lời.

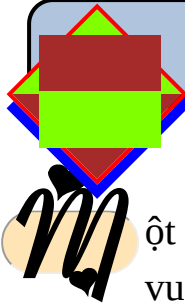
Nhưng trái với nỗi lo sợ của Chip Chip, vừa thấy chú nơi ngưỡng cửa, bà Suzy đã dang tay ôm chặt lấy chú mà không cần phải nghe bất cứ lời xin lỗi nào. Nhìn dáng vẻ tiêu tụy của Chip Chip, bà Suzy đã hiểu hết những vất vả và thất vọng mà chú bé phải nếm trải trong thời gian qua. Lặng nhìn Chip Chip, bà khẽ khàng bảo:

- Con đừng đi đâu nữa nhé, hãy ở lại đây với ta. Đây mới là gia đình thật sự của con!

Và tựa như một phép lạ, nụ cười vô hồn cố hữu trên khuôn mặt Chip Chip bỗng dần khép lại để thay vào đó là đôi môi mím chặt cố kềm những giọt nước mắt sắp trào ra nơi khóe mắt. Chính tình yêu thương chân thành của Suzy và sự ăn năn hối cải tận đáy lòng của Chip Chip đã kết tinh nơi chú một trái tim.

Bà Suzy cũng vô cùng xúc động. Chú bé bánh gừng mà bà vốn định tạo ra để làm người bầu bạn giờ đây đã trở nên gần gũi và quý giá như một đứa con thân thuộc. Hết sức nhẹ nhàng và âu yếm, bà làm lại cho chú một chiếc áo mới đẹp hơn, chỉnh sửa lại mái tóc, làm mới lại thân hình đã tiêu tụy của chú. Chỉ trong một thời gian ngắn, Chip Chip đã trở lại là chú bé xinh xắn, đáng yêu như trước. Và cũng từ đó, trên môi chú lại rạng rỡ nụ cười, bởi lòng chú giờ đây tràn ngập tình yêu thương, cảm giác vui vẻ, hạnh phúc trong cuộc sống êm đềm bên người mẹ dịu hiền bao dung.

Hãy yêu quý người thân của mình vì chính họ mới là những người yêu thương bạn bằng cả trái tim.



MÙA ĐÔNG CỦA CÀO CÀO VÀ KIẾN

Một ngày của chú cào cào Gerald luôn trôi qua trong những trò vui chơi, đàn đúm vô bổ. Không bao giờ chú chịu thức dậy trước lúc mặt trời đứng bóng, cũng như chẳng bao giờ chịu dừng cuộc ăn chơi, nhảy múa nếu gà trống chưa cất tiếng gáy đầu tiên trong ngày. Đến bữa ăn, Gerald thường chực chờ ở nhà những người quen hoặc chỉ ăn qua loa cho xong bữa. Chưa bao giờ chú nghĩ đến việc tự kiếm sống.

Một ngày trời se lạnh rất khoan khoái vào cuối thu, Gerald trông thấy một chú kiến đang 1 ạch tha một mẩu khoai tây chiên to gấp mười lần chú ta. Gerald nhảy bật lên, chặn chú kiến lại và lên giọng trêu chọc:

- Này anh bạn nhỏ, trông anh làm việc ấn tượng quá nhỉ?

Thấy kiến không nói gì, vẫn bậm môi lê từng bước nặng nhọc, Gerald nhếch miệng cười, vẻ rất coi thường. Duỗi chân một cách thoải mái trên cỏ, chú mĩa mai:

- Anh phải tính toán chứ. Người thì bé thế kia mà khiêng nặng quá để làm gì. Tôi thấy sao mà tội nghiệp anh quá chừng. Cứ vui chơi như tôi có phải sướng hơn không. Đời sống có bao lâu mà phải lo lắng nhiều, anh bạn!

- Tôi không dừng lại để nói chuyện được đâu. - Giọng kiến đứt quãng vì đang phải gắng sức. - Tôi là Antoine. Tôi còn bận trù thức ăn cho mùa đông năm nay. Xin lỗi nhé!... Tôi nghĩ anh cũng nên dự trữ thức ăn đi là vừa. Mùa đông năm nay sẽ dài và khắc nghiệt lắm đấy. - Tiếng Antoine nói với theo khi Gerald đã bỏ đi.

Những lời cảnh báo ấy nào có tác động gì đến Gerald đâu chứ. Chú ta đang rất vui vì vào mùa này trong năm, những chú chim két Bắc Mỹ - kẻ thù của họ nhà cào cào đã lên đường trú đông tận Bermuda. Thật ra thì chưa bao giờ Gerald phải chạm trán với loài chim này, vì chúng thường đi ăn sớm, trong khi chú thì mãi trưa mới ló mặt ra khỏi tổ. Dầu sao trong một ngày vui như hôm nay thì cũng không nên để những lo lắng không đâu làm hỏng.

Khi những nhánh cây khẳng khiu hai bên đường thả xuống những chiếc lá cuối cùng thì cũng là lúc mùa đông vừa chạm ngõ. Gerald uể oải kiểm tra kho thực phẩm dự trữ của mình. Sao lại thế này? Hóa ra chỉ còn có nửa lọ ô liu và nửa lọ hành mà thôi. Như thế thì chắc chắn không thể nào sống nổi qua ba tháng đông đằng đằng. Những cơn gió ngày một lạnh hơn. Sau khi đi một vòng qua nhà mấy người bạn, Gerald cảm thấy lo lắng và tuyệt vọng hơn nữa. Hầu hết bọn họ đều đã ở sâu trong hang để ngủ đông và không thể nghe tiếng cầu xin của chú. Chú cào cào thờ dài, cảm thấy mình là người bất hạnh nhất trên đời.

Trong cơn tuyệt vọng, Gerald chợt nhớ đến kho thức ăn dự trữ thật ngon lành mà đàn kiến đã cần cù tha vào tổ trong suốt mùa thu. Chợt nhớ tới những lời khuyên trước kia của kiến Antoine, Gerald thoáng chút e ngại. Nhưng giờ thì chú không còn sự lựa chọn nào khác. Lê từng bước nặng nhọc trong cơn gió rét buốt, Gerald tìm đến tổ kiến.

Chú gọi vọng xuống tổ kiến tìm Antoine và dựng lên câu chuyện rằng toàn bộ thực phẩm dự trữ cho mùa đông của chú đã bị một con bọ ngựa xấu tính đánh cắp. Tuy không tin vào những lời nói của Gerald nhưng kiến Antoine vốn tốt bụng và hiếu khách cũng đồng ý cho Gerald tạm tránh đông tại nhà mình. Ngay cả khi Gerald đã lâm vào cảnh đói ăn mấy ngày, thế mà thân hình chú vẫn còn quá to so với miệng tổ kiến. Antoine phải vất vả lắm mới kéo được chú vào trong.

Cuộc viếng thăm một vòng trong tổ kiến để lại những ấn tượng không nhỏ với Gerald. Trước tiên, chú được dẫn đến phòng quân sự, đây là nơi những chú kiến trong quân ngũ cùng nhau vạch ra những chiến lược chi tiết để bảo vệ cho tổ của mình. Kế đến, những chú kiến thợ tự hào giới thiệu với Gerald những sản phẩm của họ, nhưng khi cả đội xếp thành đội hình để hát bài ca xây dựng của mình thì Gerald vội vàng chuồn cho nhanh. Có lẽ các chú kiến chỉ có năng khiếu làm việc, còn ca hát thì không. Thậm chí, Gerald còn được đưa đến diện kiến cả kiến chúa nữa. Điều duy nhất khiến Gerald thắc mắc là khi giới thiệu gia đình mình thì Antoine lại gọi nhầm tên ba cô con gái khiến cô kiến vợ Jean Louis tỏ vẻ hết sức thất vọng rồi lặng lẽ bỏ vào bếp. Nhận thấy điều đó, Antoine bối rối phân bua với Gerald rằng chính vì rất yêu gia đình nên anh ta đã phải cố gắng bươn chải để kiếm thức ăn. Khốn thay, điều đó cũng đồng

nghĩa với việc anh chẳng có mấy thời gian dành cho vợ và các con, nhưng anh tin rằng các cô con gái rồi sẽ hiểu ra và thông cảm cho việc người cha ít quan tâm đến chúng.

Gerald vừa suy nghĩ về tình trạng gia đình có vẻ như không hạnh phúc lắm của họ, vừa nhìn chăm chăm vào núi thức ăn khổng lồ mà Antoinne chất đống ở một góc tổ. Dễ thường nó có thể nuôi sống đến cả vài thế hệ nhà kiến. Nhưng dư dả để làm gì khi không khí trong nhà lại nặng nề, buồn chán như thế kia chứ. Gerald thấy điều chú có thể làm cho Antoinne và gia đình anh là giúp họ có một cuộc sống vui vẻ. Nghĩ là làm, sau bữa ăn tối ngon lành, Gerald mời gia đình kiến tề tựu đông đủ xung quanh rồi bắt đầu trổ tài đàn ca của mình. Vì đó chính là nghề của chú từ xưa đến nay - biệt tài ca hát đã làm mê đắm biết bao cô nàng cào cào xinh đẹp - nên ngay lập tức, mọi người đều bị chinh phục.

Bọn trẻ hào hứng ca hát và khiêu vũ hưởng ứng. Tay trong tay, vợ chồng kiến Antoinne cũng xoay theo điệu nhạc rộn ràng, miệng nở những nụ cười tươi rói. Họ chỉ chịu dừng lại khi đã mệt nhoài. Song, ai cũng hết sức phấn chấn vì chưa bao giờ có được cuộc vui nào hơn thế.

Khi mùa đông đã qua, chú cào cào Gerald và gia đình kiến Antoinne đã biết nhiều hơn về nhau và dần trở thành những người bạn thân thiết. Mỗi người đều học được những bài học quý giá từ người bạn của mình. Gerald học được cách đề ra mục tiêu, lập kế hoạch hành động và làm việc chăm chỉ để gặt hái những thành quả tốt. Từ bỏ những cuộc chơi thâu đêm suốt sáng, Gerald lập ra một ban nhạc đồng quê và bước đầu đã tạo được tiếng vang khá tốt.

Còn kiến Antoinne thì hiểu ra là mình cần phải quan tâm đến đời sống tinh thần, tình cảm của các thành viên trong gia đình nhiều hơn nữa. Sắp xếp lại lịch làm việc cho hợp lý, anh bắt đầu có thời gian ở nhà với gia đình, đi cắm trại cuối tuần hoặc đưa cả nhà đến các buổi biểu diễn của Gerald. Anh cũng dành nhiều thời gian hơn để chia sẻ với các cô con gái về việc học hành và về cuộc sống.

Và tất nhiên, là anh không bao giờ nhầm lẫn tên của các con mình nữa. Vợ Antoinne rất hài lòng về sự quan tâm của chồng dành cho gia đình nên luôn vui vẻ quán xuyến mọi việc trong nhà, cùng chồng nuôi dạy các con thật tốt. Từ đó, gia đình kiến Antoinne được xem là điển

hình của mẫu gia đình sung túc và hạnh phúc, được cả tổ kiến yêu quý và ngưỡng mộ.

Hạnh phúc là khi được làm công việc mà bạn yêu thích và xây dựng nên một gia đình đầm ấm.



CHUYỆN GIA ĐÌNH GẤU BRUIN

Ngày xưa, có một gia đình nhà gấu sống trong căn nhà to và sang trọng giữa trung tâm thành phố của các loài vật. Gấu cha rất to lớn, tên là Bruin, gấu mẹ vóc người vừa phải có tên Ursa và gấu con bé xíu được gọi là Theodore.

Gia đình họ được xếp vào hàng khá giả trong thành phố. Gấu cha Bruin là một nhà kinh doanh chứng khoán rất có tài và được nhiều người kính nể. Ông làm việc cho Tập đoàn Đầu tư Thị trường Gấu, một công việc đòi hỏi phải làm việc trí óc khá nặng nề, lại hay đi công tác xa nhà. Vì vậy, gấu cha có rất ít thời gian dành cho gia đình. Cũng giống như chồng mình, gấu mẹ Ursa - một đại diện cho lớp phụ nữ hiện đại và tài năng - cũng bận rộn suốt ngày nơi công sở. Vì Theodore là con trai duy nhất, nên cậu bé rất được mẹ nuông chiều. Bà mua cho cậu bé tất cả những gì cậu muốn, như để phần nào bù đắp việc không có nhiều thời gian ở bên cạnh con mình. Được thế, Theodore càng ngày càng trở nên trái tính trái nết. Cậu thường hay giận dỗi vì những chuyện không đâu và tí tê khóc hàng giờ khi có việc không vừa ý. Một buổi sáng cuối tuần nọ, vì công việc đã bắt thúc bách và căng thẳng, nên cả gấu bố gấu mẹ đều có mặt ở nhà. Trong khi chờ cho món cháo bắp điểm tâm nguội, cả nhà gấu quyết định cùng đi dạo.

Khi gia đình gấu vừa khuất sau rặng cây, bỗng từ đâu lạc bước đến khu nhà của họ một cô bé tên Vàng Óng. Sờ dĩ cô có tên là Vàng Óng bởi vì mái tóc của cô có màu vàng óng ánh như ánh nắng mặt trời. Ghé nhìn vào ngôi nhà ấm cúng của gia đình gấu và thấy ba tô cháo bắp ngon lành trên bàn ăn, Vàng Óng bỗng thấy bụng đói cồn cào. Vốn là người háu ăn, lại đang mỏi chân, Vàng Óng quyết định gõ cửa xin một bữa ăn lót dạ.

Không nghe tiếng trả lời, Vàng Óng chờ một chút rồi đẩy nhẹ nắm cửa, nghiêng mình lách vào bếp. Cô múc một muống to trong tô cháo của gấu cha để nếm thử, nhưng nó vẫn còn quá nóng. Chuyển sang bát

cháo suông dành cho người ăn kiêng của gấu mẹ, Vàng Óng cũng nếm thử một miếng, nhưng nó lại nguội quá rồi. Cuối cùng, cô quay sang món ăn sáng của gấu con Theodore. Nó mới thật thơm ngon và vừa ăn làm sao! Thế là cô nàng Vàng Óng say sưa thưởng thức hết cả tô cháo của gấu con. Đến lúc này tô cháo của gấu cha cũng vừa kịp nguội nên cô bé cũng lại ăn hết tận đáy tô.

Khi đã thỏa cơn đói, Vàng Óng đi lang thang vào phòng làm việc, phòng khách của nhà gấu, ngắm các bức tranh và tò mò chạm vào các đồ dùng của họ. Khi thấy ba chiếc ghế êm ái đặt bên cạnh lò sưởi, cô bé cũng ngồi thử vào từng chiếc một. Chiếc ghế của gấu cha Bruin thì quá to so với Vàng Óng. Chiếc của gấu mẹ Ursa tuy có nhỏ hơn nhưng lại kêu cọt két. Chỉ có chiếc ghế của Theodore là khiến cô thích nhất: vừa vặn, ấm áp, lại rất êm. Quá thích chí, Vàng Óng đứng hẫng lên và nhún nhảy khiến cho các đường khâu rách toạc, các hạt xốp lót bên trong đổ xuống thảm trải sàn trông như tuyết mùa đông.

Ăn no và đùa nghịch chán chê, Vàng Óng bắt đầu thấy buồn ngủ. Thế là cô đi tìm phòng ngủ và vô tư nằm dài trên chiếc giường ngoài cùng của gấu cha Bruin. Nằm được một lát, cô bé cảm thấy hơi lạnh vì chiếc giường quá to, nên chuyển sang chiếc giường kiểu cầu kỳ có rèm che của gấu mẹ Ursa. Nhưng cuối cùng chiếc giường nệm nước không dọn sóng của Theodore mới là “tuyệt hảo” đối với Vàng óng. Và thế là cô bé chìm vào giấc ngủ ngon lành.

Khi trở về, cả nhà gấu biết ngay là có người đã đột nhập vào nhà mình trong khi đi họ đi vắng.

- Có ai đó đã ăn hết cháo của tôi! - Gấu cha bực dọc làu bàu.

- Thế nhưng cháo của em thì vẫn còn. - Gấu mẹ ngạc nhiên.

Còn Theodore thì giậm chân hét toáng lên:

- Ai đã ăn hết bữa sáng của con? Ai mang đồ chơi của con ra khỏi hộp?

Rồi như mọi khi, cậu giận dỗi ném mạnh cái bát không vào tường.

Cơn giận dữ chưa nguôi, cả nhà gấu lại phát hiện những hư hại của các đồ vật khác trong phòng khách. Bruin gầm lên:

- Ai đó đã làm gãy cái tay nằm trên ghế nằm của tôi?

Theodore cũng la lên, tay chỉ vào chiếc ghế đã bị toạc đường chỉ của

mình:

- Xem cái ghế của con đây này!

Đoán là kẻ xâm nhập bất hợp pháp vẫn đang còn trong nhà nên cả gia đình gấu nhè nhẹ bước vào phòng ngủ một cách đầy cảnh giác. Đúng như dự đoán, họ thấy Vàng Óng đang nằm ngáy như cửa gỗ trên cái giường nệm nước của Theodore. Tiếng đăng hăng rõ to của Bruin làm Vàng Óng tỉnh giấc. Thoáng giật mình khi thấy cả nhà gấu đang đứng trước mặt mình, thế nhưng cô không màng đến việc mở miệng xin lỗi họ về những điều tồi tệ đã làm. Ngược lại, cô thản nhiên lấy cây son màu rubi ra tô lại môi và thậm chí còn hỏi xin họ cho Cô ở nhờ vài ngày. Vốn bản tính hiếu khách và không muốn gây bất hòa với ai, gấu mẹ đành miễn cưỡng đồng ý cho Vàng Óng ở lại.

Vàng Óng là một cô bé có hoàn cảnh rất giống với gấu con Theodore. Ba mẹ cô cũng bận rộn suốt ngày nên không có nhiều thời gian để chăm sóc và dạy dỗ cô. Chính vì thế đã hình thành ở Vàng Óng tính tự tiện và bất cần. Vàng Óng không hề biết cách sống tôn trọng người khác. Có lần, cô mượn quyển truyện tranh của Cô bạn Quàng Khăn Đỏ, nhưng mãi đến vài tháng sau mới đem trả và quyển truyện lúc đó đã rách tươm, mực dính lem luốc. Giờ đây, khi gặp một người bạn rất giống mình, cô bé bỗng trở lên cởi mở và biết suy nghĩ hơn.

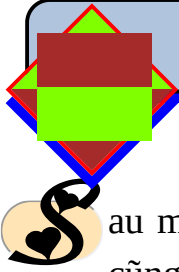
Về phần gấu cha và gấu mẹ, khi nghe về hoàn cảnh của Vàng Óng, họ mới giật mình nhận ra mình đã quá thiếu sót trong việc giáo dục con cái. Điều mà Theodore cần không phải là có thật nhiều đồ chơi hay quần áo đẹp để hơn hết thầy bạn bè trong lớp, mà chính là sự quan tâm và chăm sóc của cha mẹ mình.

Từ đó, gấu cha không còn mãi mê đắm chìm vào công việc nữa, mà dành nhiều thời gian hơn cho gia đình mình. Còn gấu mẹ, thay vì nuông chiều Theodore một cách vô lối, bà trở nên nghiêm khắc hơn trong việc dạy dỗ Theodore. Hơn thế nữa, chính vì nhận thấy trách nhiệm đối với con cái, mà hai vợ chồng nhà gấu yêu thương nhau nhiều hơn. Tình cảm gia đình họ ngày càng nồng ấm, đặc biệt là Theodore ngày càng trở nên ngoan ngoãn và giỏi giang. Gia đình của họ luôn tràn ngập tiếng cười hạnh phúc, và trở thành điển hình “gia đình kiểu mẫu” của khu phố.

Ở với gia đình gấu được vài tuần, sau tất cả những cảm giác thoải

mái, thích thú ban đầu, Vàng Ống lại thấy nhớ nhà, nhớ bố mẹ quay quắt. Nhờ sự giúp đỡ của gấu cha, cô bé đã tìm lại được đường về nhà. Nghe đâu sau vài tuần sống trong đau khổ vì tưởng rằng đã mất con, bố mẹ Vàng Ống cũng đã nhận ra điều gì mới thật sự quan trọng trong cuộc đời mình. Từ đó, họ sắp xếp thời gian để chu toàn cả công việc ngoài xã hội lẫn chăm chút cho tổ ấm gia đình mình.

*Hãy dành thời gian cho gia đình và con cái vì điều đó sẽ tạo nên phần
lớn hạnh phúc của cuộc đời bạn.*



VỊT CON XẤU XÍ

Sau một thời gian dài ấp trứng, cuối cùng những đứa con của vịt mẹ cũng ra đời. Âu yếm ngắm nhìn lũ vịt con mới nở, vịt mẹ phồng mũi tự hào trước ba cô con gái có đôi mắt tuyệt đẹp và ba cậu con trai bụi bặm với màu lông vàng sọc đen hết như cha chúng. Bỗng vịt mẹ nhìn thấy một quả trứng to màu xám nhạt ở gần đó. Đoán đó chính là quả trứng tử ố của mình rơi ra, vịt mẹ không chút đắn đo, vội vàng kéo quả trứng lạc ấy vào tổ và kiên trì tiếp tục ấp.

Mất thêm một thời gian khá lâu, quả trứng ấy mới nở. Đó là một cô vịt con với chiếc cổ dài quá khổ và bộ lông màu tro lem luốc. Vịt mẹ đặt cho bé út nhút nhát ra đời muện của mình là Samantha, nhưng dường như mọi người chẳng buồn nhớ đến cái tên ấy, mà chỉ quen gọi cô bé là “vịt con xấu xí”. Samantha vốn tính hay bẽn lẽn và dè dặt, cô làm mọi thứ chỉ cốt sao cho mọi người không chú ý đến mình. Dù vịt mẹ đã cố hết sức dành phần lớn thời gian ở bên cạnh chăm sóc và động viên cô con gái út, nhưng do quá nhạy cảm, Samantha vẫn lớn lên với một nỗi mặc cảm về vẻ ngoài khác biệt của mình.

Rồi Samantha bước vào tuổi thiếu nữ. Tuy nhiên, vẻ ngoài của cô vẫn là đề tài trêu chọc của mọi người. Thay vì có dáng người thấp, thân hình tròn trịa như các cô vịt đồng trang lứa, Samantha lại cao quá khổ, người thon và cổ lại dài. Bộ lông trên người cô cũng không đậm màu như các bạn, mà màu tro lem luốc từ ngày bé dường như ngày càng sáng lên.

Một lần tham gia vào buổi dạ tiệc cuối năm trong làng, Samantha đã gặp và đem lòng yêu mến Francis, một chàng vật hoạt bát, giỏi giang và hóm hỉnh. Thế nhưng, nỗi ám ảnh vì vẻ ngoài xấu xí của mình đã khiến Samantha chỉ biết âm thầm chôn giấu tình cảm trong lòng. Nào ngờ, Francis lại là một anh chàng rất tự cao và hợm hĩnh về vẻ ngoài điển trai của mình. Thấy vẻ thẹn thùng và nhút nhát của Samantha, hẵn liền buông lời trêu chọc, rằng cô chỉ là cô thôn nữ quê mùa, lạc hậu khiến những nàng vịt đom đàng đang xúm xít vây quanh hẵn cười ré lên. Từng lời của Francis như những nhát dao đâm vào tim Samantha. Bữa tiệc ác mộng như giọt nước làm tràn ly, khiến cô gái đáng thương ấy quyết định rời khỏi quê nhà với mong muốn tìm đến

một nơi thật xa - nơi mà mọi người hoàn toàn không biết cô là ai.

Trên đường đi, Samantha bỗng gặp một bầy ngỗng. Nhìn thấy các chú ngỗng to lớn với cái cổ cao như mình, Samantha hết sức mừng vui. Cô nghĩ ngay rằng có thể đây mới chính là đồng loại của mình. Thấy hoàn cảnh đơn độc của Samantha, một cô ngỗng liền mời cô nhập chung vào đàn để cùng bay về vùng Riviera trú đông. Samantha rất vui, nhưng đồng thời cũng hết sức lo lắng, vì chưa bao giờ cô tập bay trong đời. Nhưng hóa ra nỗi lo của cô là hoàn toàn không cần thiết, vì chỉ cần được chỉ dẫn một lúc, bản năng bay lượn trong Samantha đã trỗi dậy mãnh liệt.

Nhờ đôi cánh, Samantha như được hồi sinh. Cô bay qua nhiều nơi, thấy được nhiều phong cảnh tuyệt vời mà nếu ở lại làng, cả đời cô cũng không có cơ hội thấy được. Một ngày nọ, khi đang tiếp tục cuộc hành trình với cả đàn, Samantha chợt thấy lòng mình dâng lên một cảm xúc lạ kỳ khi trông thấy ngay trong hồ nước xanh thẳm dưới tầm bay của mình, một đàn những sinh vật giống hệt cô - cũng cổ cao, cũng dáng thon trông thật gần gũi. Không cưỡng lại được sự xúc động dâng tràn, Samantha tách khỏi đội hình để đáp xuống mặt hồ.

Chưa bao giờ Samantha trông thấy những cô, những chàng duyên dáng đến thế. Đang lúc cô còn ngỡ ngàng nhìn họ, thì một chàng có vẻ mặt rất hiền lành, và thân thiện tiến đến:

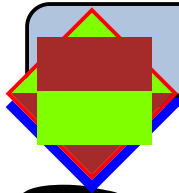
- Xin chào. Tên tôi là Cobby. Nàng quả là cô thiên nga xinh đẹp nhất mà tôi từng gặp.

Bối rối, Samantha cúi đầu, sụm vai xuống, cố thu mình như thói quen lâu nay thì kìa, mặt hồ phẳng lặng trong xanh đã lần đầu tiên cho cô thấy hình ảnh của mình: bộ lông trắng muốt cùng cái cổ thon dài kiêu hãnh. Ngước mắt lên, cô mỉm cười cùng Cobby, và nụ cười đó chính là khởi đầu cho một cuộc sống tràn đầy tự tin, yêu đời mãi về sau của cô.

Không lâu sau, Samantha lọt vào mắt xanh của một nhà thời trang có tên tuổi, và chẳng mấy chốc, cô đã được mời đến tham dự những buổi trình diễn thời trang mang tầm quốc tế. Mọi người biết đến cô như một siêu mẫu thiên nga với sự khiêm nhường, quyến rũ cũng như sự tự tin tuyệt vời. Dù sau đó Samantha lập gia đình với Cobby và bận bịu với bầy con nhỏ, nhưng những hoạt động của cô trong vai trò là đại sứ thiện chí của Liên Hiệp Quốc vẫn luôn khiến mọi người ngưỡng mộ và yêu mến.



Thay vì chìm đắm trong mặc cảm hay những lỗi lầm, hãy tìm cách vượt qua nó. Đó chính là chìa khóa mở rộng cánh cửa hạnh phúc.



GÀ CON NHÚT NHÁT

Trong khu rừng nọ có một cô gà Nhí tính tình nhút nhát, hay suy diễn và lo sợ vẩn vơ. Một hôm trời nắng nóng, Gà Nhí đang đứng hóng mát dưới bóng cây sồi có tán thật to thì một quả sồi khô bỗng rơi từ trên cây xuống trúng ngay đầu cô bé. Chưa kịp tìm hiểu chuyện gì xảy ra, Gà Nhí đã vội vàng cho đó là một mảng trời bị rơi ra. Hết sức hoảng hốt, cô nàng ba chân bốn cẳng chạy ngay đến nhà bạn bè để loan báo.

Đầu tiên, Gà Nhí chạy đến nhà Gà Tây Lurkey. Nhưng dù cô gõ cửa đến mãi cả tay và luôn miệng kêu la là trời sắp sập, Lurkey vẫn không trả lời.

Tiếp đến, cô chạy đi tìm Ngỗng Loosey. Nhưng trái với vẻ hốt hoảng cuống cuồng của Gà Nhí, Loosey vẫn hờ hững và thản nhiên trước tin tức cô nàng thông báo. Điều đó cũng hoàn toàn dễ hiểu thôi, vì Loosey đã quá hiểu tính nhát gan và hay quan trọng hóa vấn đề của bạn mình. Thì chỉ vài ngày trước đây, Gà Nhí cứ nhắc đi nhắc lại chuyện ngày tận thế của thế giới, rồi còn lo âu đến mất ngủ vì suy nghĩ mãi về những quả banh chơi gôn mà các nhà du hành vũ trụ đã từng đánh trên mặt trăng có thể gây ra những vụ va chạm khủng khiếp với trái đất bất cứ lúc nào. Tay vẫn không ngại đánh bóng bộ lông của mình, Ngỗng Loosey thờ ơ giải thích rằng cô không thể cùng Gà Nhí đi báo tin vì đã có hẹn với các bạn ngỗng của mình.

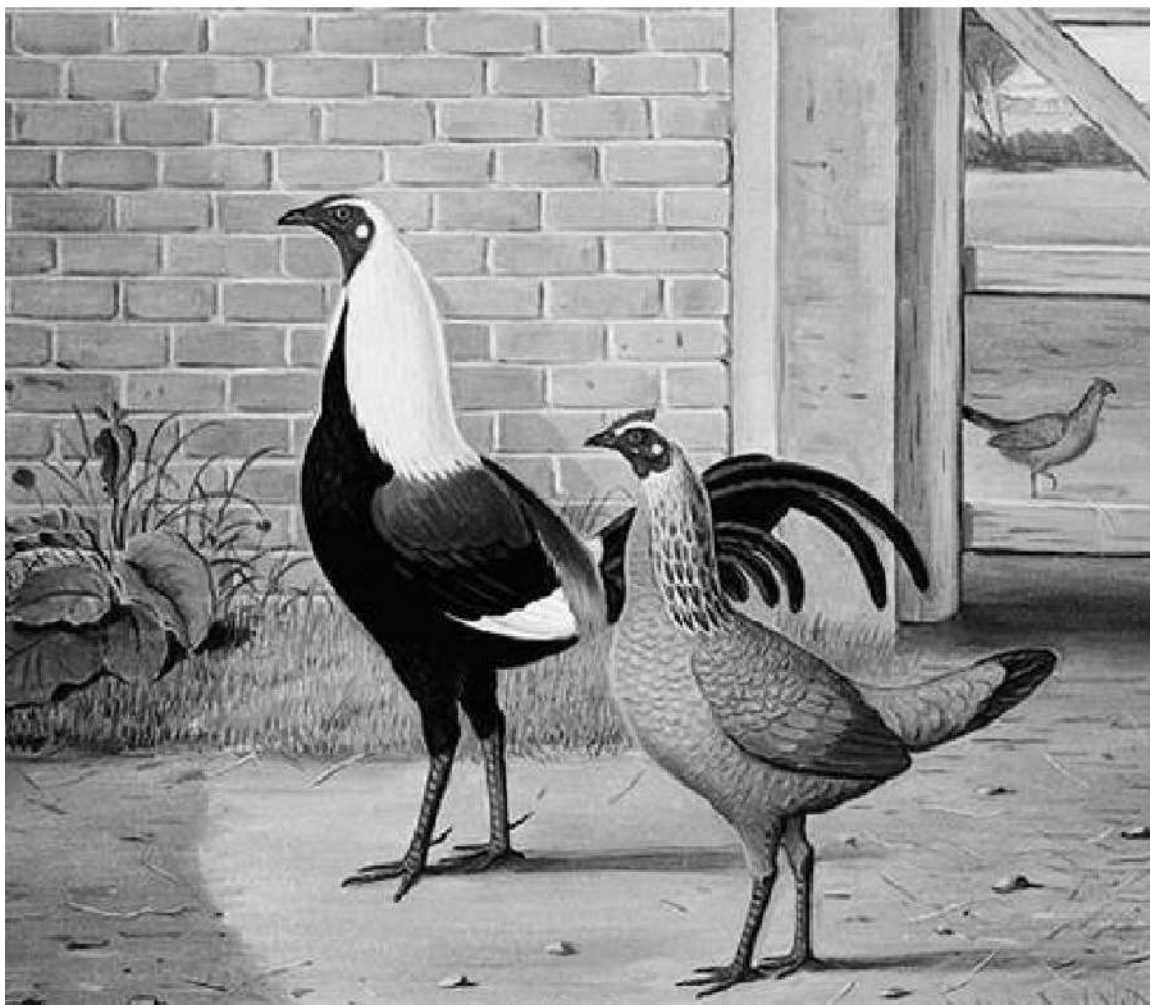
Không nản lòng, nàng gà nhút nhát lại vội băng đến nhà Sói Loxey. Sói Loxey cười hèn hèn khi nghe Gà Nhí kêu la ầm ĩ: “Trời sắp sập rồi! Trời sắp sập rồi!”. Thật ra, Loxey vẫn luôn theo dõi và lợi dụng những nỗi sợ hãi phi lý của Gà Nhí để tìm cơ hội làm ăn. Hắn đã từng bán cho Gà Nhí những sản phẩm bảo hiểm với giá trên trời: bảo hiểm do bị người sao hỏa tấn công, do bị mặt trăng rơi xuống đầu.

Thật không may cho Gà Nhí là cô đến nhà Sói Loxey lúc hắn ta đang nằm rên rỉ trên giường vì đói. Đã mấy ngày liên tiếp, Sói Loxey không bắt được con mồi nào để ăn. Vừa trông thấy Gà Nhí, Loxey liền lập tức ngồi bật dậy và nhìn cô bé với cặp mắt thèm thuồng. Rồi vờ như vô tình, hắn sập mạnh cánh cửa, đóng lại lối ra duy nhất của Gà Nhí.

Trong giây lát Gà Nhí nhận ra tình huống ngặt nghèo của mình. Hít một hơi dài, cô cố gắng giữ bình tĩnh và cân nhắc các khả năng trốn chạy. Cửa ra

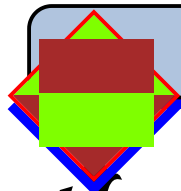
đã bị khóa. Gà Nhí cũng không thể áp đảo nổi tên sói to khỏe nếu phải đấu tay đôi. Chỉ còn cách duy nhất là dùng mẹo. Một ý tưởng lóe lên trong đầu Gà Nhí. Biết Sói Loxey là người rất háu ăn, cô liền liền thoảng nói cho hăn nghe về Công thức làm nước xốt gia truyền của mình. Vừa nói, cô bé vừa nhích dần về phía bếp. Thích chí, tên sói già vênh tai say sưa nghe. Chờ khi Loxey mất cảnh giác, Gà Nhí liền vớ lấy cái chảo rán, đập mạnh vào đầu tên sói. Khi hăn vừa gục xuống bất tỉnh, Gà Nhí giật với chiếc chìa khóa, tra vào ổ và cuống cuống tháo chạy ra phía làng.

Sau lần 1 Nhí nhận ra được sức mạnh tiềm ẩn của mình và trở nên mạnh mẽ hơn. Cô bé bắt đầu biết đối diện với những thử thách gặp phải trong cuộc sống hàng ngày bằng một thái độ bình tĩnh để rồi tìm ra cách giải quyết thật sáng tạo. Dần dần, Gà Nhí cũng từ bỏ được lối suy diễn chủ quan và tiêu cực. Cô đã nhận ra rằng không có vấn đề gì là không có giải pháp, chỉ cần ta thật sự muốn tìm ra nó.



Luôn nhìn vào mặt tích cực của mọi vấn đề, hãy tìm biện pháp hơn là tìm

lý do, điều đó sẽ khiến bạn tự tin vượt qua mọi thử thách.



CÂU CHUYỆN VỀ HANSEL VÀ GRETTEL



Hansel và Gretel là hai anh em cùng sống với cha và mẹ kế ở một thị trấn nhỏ cạnh bìa rừng. Người mẹ kế, Belinda, là một phụ nữ hung dữ và nhẫn tâm. Bà không hề yêu ông James - cha của hai anh em Hansel, vốn là một thương nhân giàu có chuyên phân phối củi trong vùng - mà chỉ kết hôn vì gia sản kếch sù của ông. Còn ông James thì chỉ mong có được một người phụ nữ biết chăm sóc, yêu thương các con mình, nên khi Belinda bày tỏ tình ý, ông dễ dàng chấp nhận. Và thế là cuộc sống địa ngục của Hansel và Gretel bắt đầu từ đó.

Cuộc sống sung túc của họ chỉ kéo dài được vài năm. Việc chuyển sang dùng bếp ga thay cho bếp củi đã khiến công việc làm ăn của ông James ngày càng sa sút. Trước hoàn cảnh ấy, Belinda liền tìm cách bòn rút tiền của chồng để bỏ vào tài khoản riêng của mình. Vốn không thích trẻ con, đặc biệt là hai đứa con riêng của chồng, mẹ đã định gửi chúng đi du học nước ngoài cho khuất mắt để dễ bề chiếm đoạt tài sản. Nhưng rồi hoàn cảnh gia đình rơi vào cảnh khó khăn khiến kế hoạch đó bị trì hoãn vô thời hạn. Không tổng cổ được Hansel và Gretel, Belinda liền tìm cách rủ hai cậu bé vào rừng để bỏ rơi chúng ở đó. Để thực hiện kế hoạch của mình, mẹ ma mánh bảo hai anh em nhắm mắt, đếm đến 1.000 và tự tìm đường về nhà. Trong khi hai đứa trẻ ngây thơ làm theo lời chỉ dẫn của người mẹ kế thì mẹ lên về nhà, vật vã khóc với người chồng cả tin của mình rằng khi đang cùng dạo chơi trong rừng, hai đứa trẻ “hư hỏng” đã tự tách đi riêng và giờ mẹ cũng không biết chúng đang ở đâu.

Thế nhưng, nhờ vào trí thông minh nhân biết rằng những đám rêu bao giờ cũng mọc ở hướng bắc trên thân cây, cùng với sự hỗ trợ của chiếc la bàn bỏ túi tình cờ mang theo, hai đứa trẻ cuối cùng cũng tìm được đường về nhà trong nỗi tức tối của người mẹ kế xảo quyệt. Không từ bỏ ý định đen tối của mình, một ngày nọ, bà Belinda lại dắt hai đứa trẻ vào rừng để đi dạo. Sợ rằng sẽ bị bỏ rơi một lần nữa, Hansel lập tức đưa tay vào túi tìm la bàn, nhưng rồi cậu bé kinh hãi nhận ra nó đã biến mất. Vốn rất nhanh trí, Hansel bắt đầu bí mật bẻ vụn mẩu bánh mì mang theo để rải xuống đất làm dấu. Cậu bé thông minh nghĩ rằng sau này, hai anh em chỉ việc lần theo những mẩu

bánh đó là có thể về được tới tận nhà.

Dẫn hai đứa trẻ lòng vòng trong rừng cả buổi, cuối cùng, mẹ Belinda dừng lại ở một khoảng đất trống, bốn bề mờ mịt không thấy lối ra. Người mẹ kể yên tâm nghĩ rằng tại chốn rừng âm u thế này, lũ trẻ sẽ không thể về nhà được. Sau đó, mẹ bày ra một trò chơi mới. Mẹ bịt mắt Hansel và Gretel rồi hướng hai đứa trẻ về phía một cái cây, bảo rằng mẹ đã giấu một túi kẹo trong hốc cây và yêu cầu chúng tìm. Trong khi hai đứa trẻ còn đang sờ soạng xung quanh để tìm túi kẹo thì mẹ liền quấn sợi dây thừng trói chặt hai anh em vào thân cây. Xong đâu vào đó, mẹ xoa tay mỉm cười hài lòng rồi hớn hờ ra về.

Hai đứa bé tội nghiệp phải loay hoay mất một hồi lâu, đến khi trời sụp tối mới có thể tự cởi trói cho nhau được. Vội vàng, Hansel dán mắt xuống đất và nhờ vào ánh trăng để tìm những mẩu bánh mì vụn đã rải từ chiều. Nhưng bất hạnh thay, lũ chim rừng háu đói đã chén sạch không chừa lại dù chỉ là một mẩu nhỏ. Vừa mệt lại vừa mất phương hướng, Hansel và Gretel mò mẫm trong rừng, cố tìm kiếm lối ra. Nhưng càng đi, hai đứa trẻ càng lạc lối. Đám cây rừng mỗi lúc một ken dày và trong bóng đêm, chúng như hóa thành những con quái vật gớm ghiếc làm Gretel sợ hãi bật khóc. Nhắm chặt tay em mình, Hansel kiên quyết: “Em đừng khóc nữa. Nhất định anh sẽ tìm được đường về!”.

Trời vừa hửng sáng, Hansel liền leo lên một ngọn cây cao để quan sát. Cậu bé vô cùng mừng rỡ khi thấy thấp thoáng đường nét của một căn nhà trên đồi xa. Nhắm hướng ngôi nhà, hai anh em lại mài miết đi, lòng khắp khởi hi vọng. Và rồi khi đến nơi với hai cái bụng đói cồn cào, hai anh em mới phát hiện ra đó là một căn nhà được làm hoàn toàn bằng bánh ngọt.

Căn nhà ấy quả là căn nhà lạ kỳ nhất mà hai anh em từng gặp trong đời. Các bức tường được xây lên từ những viên gạch bánh quy bơ thơm phức. Cánh cửa ra vào thì được làm bằng sô cô la với tay nắm bằng kẹo dẻo. Mái ngói là những tảng bánh kem xếp rất đều đặn. Cơn đói cồn cào khiến hai cậu bé không thể kiềm lòng. Hansel liền ném thử chiếc máng xối làm bằng bánh quy giòn bọc đường, còn Gretel thì say sưa với khung cửa sổ bằng bánh kem xốp. Khi hai đứa bé còn đang mãi mê nhìn ngắm và nhấm nháp những món bánh ngon tuyệt, bỗng chúng nghe thấy một giọng nói cất lên từ phía sau:

- Hai kẻ đang gặm nhấm căn nhà của ta kia, các người là ai?

Giật mình quay lại, hai anh em thấy trước mặt chúng là một người phụ nữ cao lớn với khuôn mặt khó đăm đăm. Quan sát kỹ càng hai đứa bé, bà dịu giọng nhưng đôi môi vẫn không hé cười:

- Hai đứa là con cái nhà ai mà đói đến nỗi phải ăn cả ngôi nhà của ta? Thôi hãy vào đây cùng ta, ta sẽ thết hai con một bữa no nê.

Nói rồi, bà dẫn hai cậu bé vào căn nhà nhỏ bên cạnh ngôi nhà bằng bánh kẹo của mình.

- Bà Có căn nhà thật lạ thường! - Hansel nói khi đi ngang qua bộ rèm cửa làm bằng kẹo và sàn nhà lát san sát những thẻ đậu phộng giòn.

- Đây là căn nhà ăn được chứ không phải căn nhà lạ thường. Ta tên là Bruja, còn các con tên gì?

Bà Bruja vừa hỏi vừa nhanh nhẹn bước vào bếp để nấu ngay món ăn cho hai đứa trẻ. Bà quả thật là một đầu bếp cừ khôi. Món thịt bò xào với nấm và xúp bí đỏ của bà ngon đến nỗi hai anh em chén đến sạch nồi. Trông thấy chúng ăn, khuôn mặt khó đăm đăm của bà đã dần ra. Bà cảm thấy tội nghiệp chúng - những đứa trẻ cũng giống như hình ảnh của bà ngày xưa.

Biết được hoàn cảnh của hai anh em, nhưng bà Bruja bảo rằng chính bà cũng không biết đường ra khỏi khu rừng nên chẳng giúp hai cậu bé được gì. Không thể làm gì hơn, Hansel và Gretel đành ở lại với người phụ nữ tốt bụng nọ. Mỗi ngày, hai anh em ở nhà giúp bà nấu ăn và thu dọn nhà cửa. Cuộc sống trôi đi bình yên và êm đềm, nhưng nỗi nhớ về người cha thì lúc nào cũng canh cánh trong lòng hai đứa trẻ.

Qua tiếp xúc, hai đứa trẻ nhận ra rằng bà Bruja cũng đã trải qua một tuổi thơ thiếu thốn tình cảm hết như tình cảnh hiện tại của chúng. Cha mẹ mất sớm, bà được một bà lão nghèo tốt bụng nhận về nuôi. Bà Bruja đã lớn lên trong sự kỳ thị của mọi người xung quanh vì bà là trẻ mồ côi, lại nghèo nhất trong làng. Bà đã chẳng có lấy một người bạn nào trong suốt cuộc đời mình. Sau khi bà lão - người thân duy nhất của bà - qua đời, bà Bruja lui về ở ẩn trong khu rừng mãi cho đến khi gặp được hai anh em Hansel và Gretel.

Hai cậu bé hiểu được rằng đằng sau vẻ lạnh lùng, xa cách của bà Bruja là một nỗi khao khát có được người để bầu bạn. Cuộc đời của bà đơn độc đến nỗi nếu không có thời gian dành để làm ngôi nhà bánh kẹo và chăm sóc vườn tược kia, thì bà đã không thể vực dậy bản thân mình. Có lẽ vì thế mà bà muốn giữ Hansel và Gretel ở lại đây mãi mãi. Hansel rất tinh ý nên dễ dàng khám phá ra rằng bà Bruja rõ ràng biết đường ra thị trấn. Đã có lần cậu bé lén theo bà ra tận bìa rừng. Anh em cậu hoàn toàn có thể tìm được đường về nhà, nhưng liệu bỏ bà Bruja lại một mình để ra đi có phải là cách hay nhất không - Hansel phân vân tự hỏi mình điều đó.

Một ngày nọ, lựa lúc bà Bruja vui vẻ nhất, Hansel bước lại nắm lấy tay

bà: “Bà ơi, bà cũng đã biết hoàn cảnh của chúng cháu rồi đấy. Mẹ cháu mất sớm, người mẹ kế thì cứ muốn bỏ rơi chúng cháu trong rừng. Nhưng không phải ai cũng xấu bụng như mẹ kế của cháu đâu. Cha rất thương yêu chúng cháu, những người trong thị trấn cũng vậy. Cháu rất nhớ họ, và nhớ cả ngôi nhà của chúng cháu nữa. Bà cháu chúng ta ở đây rất buồn, hay là chúng ta cùng tìm đường về, bà nhé? Cháu sẽ xin cha cho chúng cháu ở cùng với bà. Rồi chúng ta sẽ sống rất vui, bà ạ!”.

Những lời lẽ của Hansel khiến bà Bruja xúc động và suy nghĩ rất nhiều. Bà không ngờ hai đứa trẻ lại nhớ cha, nhớ quê nhà nhiều đến vậy. Thời gian qua, bà đã xem chúng như người thân, tưởng rằng như thế là chúng đã sống đầy đủ, hạnh phúc. Bà biết chúng cũng yêu quý bà, thế nhưng hai đứa vẫn muốn về nhà. Tình cảm của hai đứa trẻ dành cho quê nhà cũng làm bà suy nghĩ thật nhiều. Bà nghĩ về sự mất mát của hai đứa bé nếu bà buộc chúng phải sống mãi trong rừng với mình, rồi bà nghĩ về bản thân, về những quan niệm lâu nay của mình đối với cuộc sống. Bà chợt nhận ra hai đứa trẻ bị bỏ rơi kia không hề mang nặng mặc cảm để rồi tự cô lập mình như bà. Chúng đã cố gắng tìm cách hòa nhập với mọi người, chúng đã tìm đến và gặp được bà, giúp bà nhận ra lâu nay bà đã sống thu mình trong một cái nhìn tiêu cực đáng thương. Bà không thể chọn lựa đấng sinh thành, cũng như không thể chọn lựa thời thơ ấu, nhưng bà có thể lựa chọn hiện tại và tương lai cho mình. Hai đứa trẻ này đã tạo nên một sự thay đổi lớn đối với niềm tin trong bà, khiến bà nhận ra nếu bà đối xử chân tình với người khác, họ cũng sẽ đáp lại một cách thành thật.

Tối hôm đó, bà Bruja không ngủ. Trong ánh trăng sáng vằng vặc chiếu qua khung cửa, Hansel và Gretel thấy bà ngồi lặng lẽ đến khuya bên lò sưởi. Sáng hôm sau, đợi khi hai anh em đã dùng xong bữa điểm tâm ngon lành, bà nhẹ nhàng nói: “Các con hãy chuẩn bị sẵn sàng đi. Hôm nay, ta sẽ đưa các con về nhà!”.

Không thể tin vào tai mình, hai anh em lặng đi một lúc rồi nhảy cẫng lên sung sướng. Giây phút vui mừng qua đi, Gretel chợt băn khoăn: “Thế còn bà thì sao? Chúng con không muốn mất bà đâu, bà Bruja!”.

Bà lặng yên, rồi bỗng mỉm cười - nụ cười tươi nhất mà Hansel và Gretel từng nhìn thấy trên môi bà: “Tất nhiên là ta cũng sẽ theo các con rồi! Ta sẽ về thị trấn sinh sống!”.

Lại nói về cha của Hansel và Gretel, sau khi lạc mất hai đứa con yêu, ông biết được nguyên do và giận dữ đuổi mẹ Belinda ra khỏi nhà. Ông đã lang

thang tìm kiếm khắp nơi mong có được tin tức về hai đứa trẻ.

Trong những ngày đau khổ và hối hận vì đã không bảo vệ được các con mình, ông đã thức suốt đêm để đẽo những bức tượng nhỏ bằng gỗ mang dáng dấp của hai đứa trẻ. Nào ngờ, những bức tượng này đã thu hút sự chú ý của một công ty chuyên xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ trong vùng. Họ đề nghị ông cùng hợp tác kinh doanh tượng điêu khắc. Những bức tượng nhanh chóng trở thành mặt hàng được ưa chuộng và giúp ông trở nên giàu có như xưa.

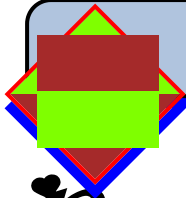
Không ai trong làng có thể quên được cảnh đoàn viên vô cùng xúc động của anh em Hansel và Gretel với cha mình vào ngày hôm đó. Cả ba cha con họ cùng khóc, nhưng lần này là những giọt nước mắt hạnh phúc.

Biết ơn người đã cứu các con mình, cha của Hansel và Gretel đã mời bà Bruja cùng về sống với họ. Hansel và Gretel vô cùng sung sướng vì bên cạnh người cha, hai anh em đã có được một người bà hết sức thương yêu và lo lắng cho mình. Gia đình đặc biệt của họ luôn ấm áp tình thương yêu và hạnh phúc. Công việc kinh doanh tượng điêu khắc của ông James tiến triển rất tốt, còn bà Bruja cũng mở một tiệm sản xuất bánh kẹo có tên “H&G”. Chẳng mấy chốc, tiếng tăm của cửa hiệu “H&G” đã vượt ra khỏi thị trấn, vang đến các vùng lân cận.



Hạnh phúc sau cùng rồi sẽ đến với những người có lòng tốt và tâm hồn trong sáng, có niềm tin và sự dũng cảm để vượt qua những biến cố và thử

thách của cuộc đời.



QUÁI VẬT BÊN CẦU



ba anh em nhà dê: anh lớn Billy Jr., chị gái Billie và út Billy được sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo khó. Chính vì vậy, họ rất cần cù, siêng năng và luôn sẵn lòng làm đủ mọi nghề với mong muốn tìm được cơ hội vươn lên trong cuộc sống. Nhưng quanh quẩn mãi ở làng quê, ba anh em họ chỉ biết bán mặt cho đất, bán lưng cho trời trên cánh đồng khô cằn. Tự tin vào năng lực cũng như sự sáng tạo của mình, ba anh em quyết định cùng nhau ra đi để thử sức mình một môi trường khác. Khó khăn đầu tiên ba anh em phải đối mặt khi quyết định lên đường là qua được cây cầu gỗ bắc ngang dòng suối ở đầu thị trấn. Chẳng là cây cầu từ lâu đã bị Đầu To - một con quái vật hung dữ và cáu gắt chiếm đóng, luôn thu phí cao đối với những ai muốn đi qua. Thế nhưng ba anh em nhà Billy lại quá nghèo, nếu phải bỏ ra một khoản tiền lớn chỉ để qua cầu thì thật không xứng đáng tí nào. Nghĩ vậy, nên ba anh em nhà Billy đã suy tính cách khác.

Bước đầu tiên của quá trình thương lượng là “nghiên cứu kỹ đối thủ”, tức quái vật Đầu To. Điều đó cũng chẳng khó khăn gì, vì chỉ cần bỏ ra một ngày trời, ba anh em họ đã có thông tin đầy đủ. Thật ra, Đầu To không hẳn là một quái vật xấu tính. Trước kia, hẳn vốn là một nhà sản xuất đồ chơi trẻ em.

Nhưng điều không may đã xảy ra khi ý tưởng sản xuất búp bê quái vật của hắn bị một Công ty đồ chơi lớn đánh cắp và đăng ký độc quyền thương hiệu. Vụ việc được mang ra tòa, nhưng cuối cùng Đầu To cũng đành chịu thất bại cay đắng, trở thành kẻ trắng tay. Chán ghét cuộc đời nhiều lừa lọc, mưu toan, Đầu To lui về chiếm giữ cây cầu, cố thủ ở đó với trái tim tràn ngập đắng cay và bao nhiêu giấc mơ còn dang dở.

Biết được hoàn cảnh của Đầu To, ba anh em nhà Billy chợt nảy ra một ý định táo bạo: sẽ cùng hợp tác kinh doanh với con quái vật. Một người đơn thân như Đầu To có thể dễ dàng bị đánh bại, nhưng với bốn người cùng hợp sức lại, thì mọi việc sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Ba anh em tin

rằng với trí thông minh cũng như sự cần cù, không ngại khó của mình, họ sẽ làm được.

Ngay buổi sáng hôm sau, ba anh em hiên ngang tiến đến cây cầu và gọi to:

- Bác Đầu To ơi, Bác Đầu To ơi!

Từ trong căn nhà gỗ đơn sơ của mình, quái vật chán nản thò đầu ra, cau có:

- Trả phí qua cầu cho ta, nếu không đừng mong sang được bên kia!

- Chúng tôi không có tiền trả phí cho bác, nhưng chúng tôi có thể giúp bác kiếm được một số tiền gấp trăm lần tiền phí qua cầu đấy. - Anh cả Billy Jr. mạnh dạn đáp.

Nghĩ rằng đó chỉ là lời nói ngông cuồng của những người trẻ tuổi, Đầu To cười gằn:

- Điều đó có nghĩa là gì chứ?

- Nếu bác cảm thấy hứng thú, thì chúng ta sẽ cùng thành lập một công ty sản xuất đồ chơi.

Bác có kinh nghiệm trong lĩnh vực này, còn chúng tôi thì năng động và sáng tạo. Chúng ta sẽ chinh phục thị trường nội địa cũng như xuất khẩu sang bên kia biên giới. Nhưng trước hết, bác phải bãi bỏ việc thu phí qua cầu đi đã. Chúng ta sẽ phải cần chiếc cầu ấy để mang hàng đến được những thị trấn lân cận, bác Đầu To ạ!

Dù rất hứng thú với lời đề nghị ấy, nhưng Đầu To vẫn còn bị ám ảnh bởi thất bại cũ:

- Điều đó không dễ dàng gì đâu. Ta đơn thân độc mã trên thương trường, làm sao có thể cạnh tranh với những kẻ khác được. - Quái vật không hề lúng búng. - Phải hiểu biết pháp luật, nếu không sẽ gặp nhiều rắc rối lắm.

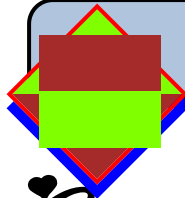
- Chúng ta chỉ cần có một luật sư giỏi nắm vững luật bản quyền là được. Cháu có quen với vài người bạn làm ở văn phòng luật sư, họ có thể tư vấn cho chúng ta về luật, bác ạ! - Nàng Billie duyên dáng mỉm cười.

- Còn cháu sẽ lo về nghiên cứu thị trường, bác Đầu To ạ! Cháu đã tự học được khá nhiều về mạng máy tính, nên sẽ kiêm luôn việc quảng cáo trên mạng. - Chú út Billy rành rọt.

Kế hoạch rất khả thi của ba anh em Billy đã thuyết phục được quái vật Đầu To. Thật ra từ lâu nay, quái vật khổng lồ vẫn ấp ủ ý tưởng thiết kế và kinh doanh xe điện đồ chơi, và giờ đây, khi niềm đam mê lại được đánh thức, Đầu To tin tưởng chắc chắn rằng đây sẽ là ý tưởng của thế kỷ mới, và món đồ chơi đó sẽ được ưa chuộng trên toàn cầu. Thế là một giao kèo được ký kết giữa Đầu To và ba anh em nhà dê.

Kế hoạch táo bạo đó của anh em Billy đã thu lại được một kết quả hơn cả mong đợi. Xe hơi điện đồ chơi vừa tung ra thị trường đã được chào đón nồng nhiệt và gây nên một cơn sốt ở các nước lân cận. Thừa thắng xông lên, họ đã mở rộng thị trường ra cả thế giới. Với thành công đó, công ty sản xuất đồ chơi “Bạn Hữu” của quái vật Đầu To và ba anh em Billy đã vang danh khắp nơi. Và cùng với tiếng tăm, cuộc sống của họ cũng ngày càng trở nên sung túc hơn.

Có thái độ sống tích cực và biết hợp tác với mọi người giúp chúng ta sống hạnh phúc và thành công hơn.



CẬU BÉ JACK VÀ CÂY ĐẬU THẦN



Cậu bé Jack sống với mẹ trong một nông trại nhỏ ở vùng ngoại ô thành phố. Năm ấy, gặp phải một đợt hạn hán dữ dội nên mùa vụ thất bát nặng nề, gia đình Jack lâm vào cảnh khó khăn, túng quẫn. Đến một ngày, khi trong nhà không còn chút lương thực nào, bà Camille - mẹ của Jack - bèn quyết định bán nốt chú bò cuối cùng còn lại trong nhà để có tiền sống qua ngày.

Trên đường đến chợ, Jack gặp một thanh niên có tên Jojo Lugo. Trông thấy Jack lủi thủi dắt bò đi một mình, Jojo lập tức lân la làm quen. Khi biết Jack đang mang bò đi bán, Jojo liền đề nghị cậu bé một cơ hội có một không hai trong đời: đổi bò cho anh ta để lấy một túi đậu thần kỳ. Theo lời Jojo, loại đậu ấy sẽ sinh sôi nảy nở nhanh như chớp, thành triệu triệu những cây đậu trĩu oằn những trái, giúp Jack làm giàu nhanh chóng. Viễn ảnh về sự giàu sang trong phút chốc khiến Jack hầu như chẳng suy nghĩ gì thêm. Lòng đầy vui mừng, cậu bé ký ngay vào giấy bán bò cho Jojo và cầm lấy mớ đậu, chạy như bay về nhà.

Nghe Jack kể lại mọi chuyện, bà Camille biết ngay rằng con mình đã bị lừa. Dù rất buồn vì mất bò, nhưng vốn là một người dịu hiền và nhân hậu, bà chỉ lặng yên không nói gì. Nhìn Jack háo hức xới đất, gieo đậu trên khoảnh đất cạnh cửa sổ phòng mình để có thể nhìn thấy sự phát triển của giống cây thần kỳ ấy mỗi ngày, bà thấy thương con vô cùng. Bà định bụng khi nào Jack thấy rằng túi đậu cậu mang về chỉ có thể mọc lên những cây bình thường thì bà sẽ dạy cậu bé biết về những mưu mẹo lừa lọc của người đời.

Thế nhưng bà Camille đã không có cơ hội làm việc ấy. Ngay buổi sáng hôm sau, cả hai mẹ con Jack đều vô cùng sửng sốt khi trông thấy ngay trên khoảnh đất cạnh cửa sổ, một cây đậu thật cao với những tua cuốn xoắn tít len qua những đám mây lên đến tận trời xanh. Rất ngạc nhiên và thích thú, Jack liền bám vào thân cây đậu và leo lên. Cậu bé cứ leo mãi, leo mãi, cho đến khi cảm thấy mỏi rã rời thì cũng vừa lên đến

tận ngọn.

Trước mắt Jack lúc này là một khung cảnh kỳ diệu như trong mơ. giữa những đám mây trắng xóa là một tòa lâu đài nguy nga lộng lẫy. Khi bước đến cánh cổng bằng đá cao phải đến chục mét, Jack thấy ngay rằng cậu không thể với tới chiếc chuông cửa. Với một tòa lâu đài to lớn như thế này, chắc hẳn chủ nhân của nó phải cao lớn lắm - Jack thầm nghĩ trong lòng. Đi một đoạn dọc bức tường thành kiên cố, cậu thấy một lỗ gạch xây chưa ra, chắc là để thoát nước, nhưng đối với cậu, nó to đến nỗi cậu dễ dàng chui lọt vào bên trong. Sau khi đi mỗi chân qua một khoảnh sân rộng với đủ loại kỳ hoa dị thảo, Jack tới được tiền sảnh của lâu đài. Trong căn phòng to như sân vận động ngay dưới tầng trệt, Jack thấy một người khổng lồ đang ngồi khoan khoái trong chiếc ghế bành, nhấm nháp tách trà bốc khói thơm phức. Sau khi đặt tách trà xuống bàn, ông ta lấy ra từ trong hộc tủ một cây đàn hạc và bắt đầu cất giọng hát to như sấm: “Fee, Fi, Fo, Fum, một buổi sáng mới đẹp làm sao!...”.

Thật lạ là khi ông ta cất giọng hát thì chiếc đàn hạc cũng tự động ngân nga đúng theo âm điệu đó. Nhìn quanh căn phòng, Jack thấy trên kệ sách to tướng với cả ngàn quyển sách văn chương là một bức chân dung của người khổng lồ ấy với nụ cười toe toét trên môi và một cái tên được mạ vàng bên dưới: Rodge Hugeous. Ở góc phòng là một giá vẽ với bức tranh màu nước to đùng còn đang dở dang. Có thể thấy ngay Rodge có nhiều thú vui tao nhã chứ không thô lỗ, dữ dằn như lời đồn đại về người khổng lồ.

Sau khi đã ca hát chán, Rodge ben vớ lấy cái làn mây bên cạnh. Thì ra, trong đó có một con ngỗng. “Ngỗng ơi, đẻ trứng đi nào!” - Người khổng lồ vừa nói vừa vuốt nhẹ bộ lông trắng mượt của con vật. Một lúc sau, con ngỗng kêu lên quang quác rồi mau mắn đẻ ra một quả trứng bằng vàng ròng. Mỉm cười hài lòng, Rodge dịu dàng vỗ về chú ngỗng, vừa không ngớt khen ngợi thành quả của nó.

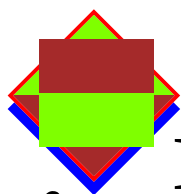
Ngay lập tức Jack nhận ra rằng đây chính là cơ hội của mình. Nếu như cậu có được một quả trứng vàng thôi thì gia đình sẽ không còn túng thiếu nữa. Nghĩ vậy nên Jack rắp tâm chờ đợi cơ hội thuận lợi để đánh cắp một quả trứng ngỗng vàng. Chẳng cần phải đợi lâu, chỉ một lát sau, Rodge đã lăn ra ngủ. Tiếng ngáy của ông ta còn to hơn cả tiếng sấm rền.

Rón rén nhón chân thật nhẹ nhàng, Jack đến bên cạnh chiếc làn mây. Nhưng thật không may cho cậu, khi cậu vừa rướn người kéo chiếc bàn thì con vật đã kêu lên ầm ĩ. Nhanh như chớp, người khổng lồ bật dậy và tóm lấy Jack trước khi cậu kịp chạy trốn.

Nước mắt ràn rụa, Jack cầu xin Rodge đừng ăn thịt mình và giải thích rằng cậu không hề có ý định lấy trộm gì cả, chỉ xin ngỗng đẻ một quả trứng vàng để giúp cho gia cảnh khốn khó của gia đình mình mà thôi. Thế nhưng, trái với dự đoán của cậu, người khổng lồ chẳng những không giận dữ mà còn phì cười nói với Jack rằng những người có kích thước quá cỡ không phải bao giờ cũng là yêu tinh ăn thịt người như trong những câu chuyện ở trần gian. Thậm chí ông còn gợi ý gia đình cậu bé nên học cách kinh doanh các sản phẩm chế biến từ rau quả - mặt hàng đang được đặc biệt ưa chuộng ở trần gian. Rất sốt sắng, Rodge đưa Jack đến tham quan, học tập dây chuyền đóng hộp và bảo quản lạnh rau quả của Rod - anh trai của ông - ở cách đó hai dặm mây.

Chuyến tham quan ấy thực sự rất bổ ích trong công việc chế biến và kinh doanh nông sản của gia đình Jack ngay sau đó. Chẳng lâu sau, gia đình cậu đã vượt qua khó khăn và lại sống sung túc như trước. Tất nhiên, mối quan hệ của cậu với anh em người khổng lồ trên cao chín tầng mây vẫn hết sức tốt đẹp, ngay cả khi cây đậu thần đã già héo. Có khó gì đâu, chỉ cần Rodge thả một sợi chỉ xuống là cả nhà cậu đã có thể lên thăm ông và cùng nhau ăn uống linh đình, vui vẻ cả ngày.

Thành công sẽ đến với những ai biết tìm kiếm và nắm bắt những cơ hội trong cuộc sống.



GÀ LÔNG ĐỎ VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN



Bạn chắc đã từng nghe câu chuyện về hạt lúa mì của Gà Lông Đỏ. Tuy nhiên nếu như bạn chưa có dịp nghe qua, tôi rất muốn kể cho bạn nghe về câu chuyện thú vị này.

Gà Lông Đỏ là một cô gà tốt bụng và nhiệt tình quá mức. Cô nàng hầu như chẳng bao giờ từ chối bất kỳ lời yêu cầu giúp đỡ nào từ bạn bè và luôn sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm trong mọi việc. Khi mùa thu hoạch lúa mì đến, Gà Lông Đỏ thật sự bối rối. Hàng ngày, cô phải đi dự ít nhất hai cuộc họp của các hội phụ nữ, hội cứu tế, hội từ thiện, hội phụ huynh,... mà mình làm chủ tịch, rồi còn phải trông giúp lũ trứng cho người bà con họ xa, phải giúp trang trí nhà cho bác trống về hưu,... Trăm công nghìn việc cứ đổ lên đầu Gà Lông Đỏ, khiến cô chẳng còn mấy thời gian chăm sóc, dọn dẹp nhà cửa, thậm chí cả khi lúa đã chín đỏ trên mảnh ruộng nhỏ xíu của mình, cô cũng chưa thu xếp được thời gian để gặt. Không còn cách nào khác, Gà Lông Đỏ bèn nhờ đến sự giúp đỡ của những bạn hàng xóm là Mèo, Chó và Vịt.

Đáp lại sự khẩn khoản của Gà Lông Đỏ, Mèo bảo rằng không thể giúp cô vì Mèo còn phải sưởi nắng. Chó thì bận đi săn, còn Vịt thì cần sửa sang lại cái ao vốn đã rất đẹp của mình. Thật ra Chó, Mèo và Vịt không phải là những người bạn xấu nhưng họ đã quen với việc chỉ có Gà Lông Đỏ mới là người giúp đỡ họ vô điều kiện bất cứ khi nào họ cần mà thôi. Thấy được thực tế đó, Gà Lông Đỏ vô cùng thất vọng. Cô tự hứa với lòng sẽ không bao giờ thân thiết với những người bạn ích kỷ ấy nữa.

Bận rộn suốt cả ngày với những công việc xã hội, cuối cùng Gà Lông Đỏ phải tranh thủ gặt lúa vào buổi tối. Tuy rất buồn vì thái độ vô tình của các bạn, cô vẫn hy vọng rồi họ sẽ tự nhận ra và sửa lỗi vào một ngày nào đó. Đến lúc cần phải xay lúa thành bột và nướng bánh, Gà Lông Đỏ quyết định thử lòng các bạn mình một lần nữa. Nhưng cũng hết như lần trước, tất cả bọn họ lại từ chối đến giúp cô. Thế là Gà Lông Đỏ lại một mình cặm cụi tự xay bột, nhào bột và nướng bánh. Cho đến khi mùi thơm của bánh nướng bay khắp thị trấn thì chẳng phải đợi lâu, Chó, Mèo và Vịt nhanh chóng xuất hiện ở bậc thềm nhà Gà Lông Đỏ.

Lần này thì Gà Lông Đỏ không kìm được cơn giận bấy lâu đè nén trong

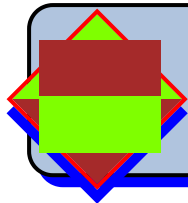
lòng. Cô uất ức bảo: “Tôi không thể tin là các bạn có thể đến đây ăn bánh sau khi đã bỏ mặc tôi vào lúc tôi cần các bạn nhất”. Lần đầu tiên chứng kiến cơn giận của Gà Lông Đỏ, Chó, Mèo và Vịt thật sự ngạc nhiên. Rồi từ ngạc nhiên, họ chuyển sang bối rối, ngượng ngùng khi nhận ra rằng họ đã cư xử không đúng với Gà Lông Đỏ. Cả ba người bạn đều xin lỗi cô vì sự thờ ơ, vô tâm và ích kỷ của mình. Thế rồi, trước con mắt sừng sốt của mọi người, Gà Lông Đỏ bỗng ngã gục xuống vì quá mệt mỏi sau những ngày làm việc vất vả.

Khi Gà Lông Đỏ thức giấc, cô thấy mình đang nằm trên giường bệnh, xung quanh là các bạn Mèo, Chó và Vịt. Mèo tặng cô một con chuột bằng pha lê thật đẹp. Chó mang cho cô gói bắp rang bơ thơm phức mà cô ưa thích. Vịt khệ nệ vác theo chai rượu sâm banh. Nhưng món quà quý nhất mà các bạn chia sẻ với Gà Lông Đỏ là cách sống chủ động cân bằng giữa công việc xã hội và cuộc sống cá nhân. Các bạn đã dạy cô cách sống quan tâm đến bản thân mình, bao gồm cả việc biết cách từ chối khi cần thiết.

Cuối cùng, Gà Lông Đỏ đã có thể thư giãn và hưởng thụ cuộc sống mới yên bình của cô. Cô đã nhận ra rằng để được sống vui và sống có ý nghĩa, đôi khi cũng cần biết nói không.



Quan tâm giúp đỡ người khác nhưng biết từ chối khi cần thiết là bí quyết để sống vui vẻ và tự chủ.



CÂU CHUYỆN VỀ CHÀNG JEFF CHĂN CỪU



Khi đọc thấy mẫu rao vặt tìm người đăng trên một tờ báo với nội dung: “Cần tuyển nhân viên trông coi đàn cừu”, Jeff lập tức nộp đơn xin việc và được tuyển dụng ngay sau đó.

Ngay ngày đầu làm việc, anh đã được giao trông coi một bầy cừu đông đúc trên một ngọn đồi cỏ mọc xanh mướt. Thật ra Jeff không phải là người quản cừu tốt và việc đếm cừu luôn làm anh buồn ngủ. Và lại, phải sống thường xuyên trên một ngọn đồi cao làm Jeff cảm thấy sợ hãi. Anh luôn lo lắng về việc những con quái vật vũ trụ sẽ đến viếng thăm mình, về việc bị sét đánh, và về tất cả mọi chuyện mà anh có thể tưởng tượng ra được.

Cuộc “tấn công kinh hoàng” đầu tiên mà Jeff gặp phải là khi mẹ anh khoác chiếc khăn choàng mới mua làm bằng lông thú, mang cơm lên đồi cho anh. Do không được báo trước, nên thoáng nhìn từ xa, Jeff mắt nhắm mắt mở nghĩ ngay rằng đó là một con sói hoang. Đứng từ trên đồi cao, Jeff thảng thốt la to “Sói! Sói!” khiến cả làng đều tán loạn chạy đến. Một lần khác, khi nhìn thấy khói cuộn cuộn bốc lên từ lò đốt rác của làng, Jeff lại vừa chạy quanh vừa la: “Cháy nhà! Cháy nhà!”.

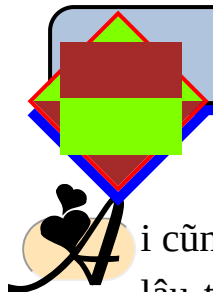
Khuynh hướng luôn lo lắng thái quá của Jeff cũng được mang vào cả trong công việc. Một ngày nọ, khi trời mới bắt đầu mưa lác rác, Jeff đã vội vàng mua một lô áo mưa nhỏ cho đàn cừu vì anh từng nghe nói rằng lông cừu sẽ co lại khi gặp nước. Chính vì tính hay lo xa và “nghiêm trọng hóa vấn đề” của anh mà người dân trong làng thỉnh thoảng lại bị một phen thót tim vì những báo động sai sự thật như “Động đất!”, “Ong giết người!”. Mọi người vẫn còn nhớ có lần Jeff chạy ào vào phòng cấp cứu chỉ vì một vết đứt tay, hay thậm chí còn gọi cả lực lượng quân đội đến bao vây một khách sạn trong thị trấn vì anh thấy một người khách mặc đồ đen trông giống như tội phạm. Lâu dần thành quen, mọi người xung quanh chẳng ai buồn để ý đến những lời cảnh báo của Jeff nữa.

Một đêm, khi đang ngược nhìn những vì sao trên trời, Jeff bỗng trông thấy một vật thể lạ xẹt qua. Ngay lập tức, anh cho rằng đó là một chiếc đĩa bay của người ngoài hành tinh. Nhanh như chớp, Jeff lao xuống chân đồi báo động ầm ĩ với mọi người, nhưng chẳng ai màng để ý đến, ngoài Eric, phóng viên của tờ báo Tin Đồn Nhảm.

Trong khi Jeff chạy vào làng báo tin, một con sói đã đến viếng đàn cừu của anh và ăn mất vài con cừu non. Khi trở về, Jeff nhận ra ngay sai lầm nghiêm trọng của mình. Ba chú cừu yêu quý: Helen, Jason và Jodie đã biến mất. Buồn nản, Jeff thiếu não đứng nhìn về ngôi làng bé nhỏ phía dưới. Anh đang đứng trên cái từng được chính anh gọi là “ngọn đồi kinh hoàng”, nhưng thật ra, dưới chân anh chỉ là một thảm cỏ xanh phủ trên khu đất nhô cao cạnh làng. Jeff chợt nhận ra anh đã luôn nghiêm trọng hóa những vấn đề bình thường của cuộc sống hàng ngày. Anh đã biến mình thành trò cười cho thiên hạ, đã khiến người khác mất lòng tin vào anh. Cái nhìn mới đã giúp Jeff nhận ra khuyết điểm của mình và thúc đẩy anh phải thay đổi.

Cuối cùng, sau khi đã tự giới hạn “trí tưởng tượng” của mình, Jeff tập trung tốt hơn vào Công việc chăm lo đàn cừu. Một ngày nọ, trong khi đếm cừu, Jeff phát hiện dự ra một con. Chắc chắn là có một con sói đội lốt cừu đã xâm nhập vào đàn. Lần này Jeff không hề hoảng hốt. Thay vào đó anh bình tĩnh vạch ra một kế hoạch để vạch mặt con sói lạ bằng cách bất chợt ném cái đĩa nhựa vào đàn cừu. Đúng như anh dự đoán, con sói theo bản năng liền tức thì nhảy lên và nhe răng chộp lấy. Bị lộ chân tướng, con sói cong đuôi lẩn vào rừng sâu sau khi bị Jeff đánh cho một trận tơi bời.

Đừng quan trọng hóa vấn đề mà hãy nhìn nhận đúng bản chất của mọi sự việc đang diễn ra sẽ giúp bạn luôn tỉnh táo và sống thanh thản hơn.



CHUYỆN NÀNG RAPUNZEL

Chúng ta cũng biết Rapunzel là cô gái nổi tiếng về mái tóc dài óng ả từ rất lâu trước khi một tóc dài trở thành thời trang của những cô gái trẻ. Nhưng thật ra cuộc đời nàng Rapunzel có nhiều điều đáng để quan tâm hơn là mái tóc dài của nàng. Từ khi còn nhỏ, Rapunzel đã bị mù phù thủy Margaret nhốt trong một tòa tháp ngà. Từ đó, nàng dần quen với cuộc sống đơn lẻ của mình. Còn mù phù thủy thì luôn nhồi nhét vào đầu Rapunzel những điều tệ hại về cuộc sống bên ngoài khiến nàng thậm chí còn cảm thấy vui mừng vì được sống ở một nơi hoàn toàn biệt lập như vậy.

Tòa tháp ngà nơi Rapunzel bị giam cầm chẳng có cửa ra vào. Từ nhỏ, Rapunzel đã quen với việc thả bím tóc dài và dày của mình xuống làm thang để mù Margaret leo lên. Còn nàng thì chỉ ngồi ở nhà thêu thùa may vá, hoặc đàn ca nhảy múa với chính cái bóng của mình.

Rapunzel rất thích ca hát, và nàng cũng có một giọng hát thật tuyệt vời. Tháp ngà cao và có độ âm vang tốt đến nỗi mỗi lần nàng cất tiếng hát, âm thanh trong treo từ đôi môi nàng lại theo gió lan xa. Một ngày nọ, tiếng hát mê hoặc lòng người đó của Rapunzel bay đến tai hoàng tử Tim khi chàng đang đi săn trong rừng. Lần theo tiếng hát, chàng tìm đến được tòa tháp ngà nằm sâu giữa khoảng rừng rậm rạp. Khi vừa đến nơi, chàng nhìn thấy ngay mù Margaret. Vẻ mặt cau có, dữ dằn của mù khiến chàng cảnh giác, vội vàng nấp sau một thân cây và lặng lẽ quan sát.

Rapunzel! Rapunzel! Thả bím tóc xuống nào!", mù phù thủy gọi to. Ngay lập tức, Rapunzel xuất hiện bên cửa sổ, thả bím tóc xuống làm thang cho mù leo lên.

Vừa nhìn thấy mái tóc óng ả cũng như vẻ thánh thiện của Rapunzel, Hoàng tử đã cảm thấy đắm say cõi lòng. Không chút chần chừ, chàng quyết tâm tìm cách gặp nàng bằng bất cứ giá nào.

Hôm sau, hoàng tử lại đến nấp ở gốc cây dưới chân tháp. Vừa nhìn thấy mù phù thủy cười chối bay đi, chàng liền đến dưới chân tháp và gọi

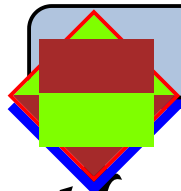
to: “Rapunzel! Rapunzel! Hãy thả bím tóc xuống cho ta!”. Như mọi khi, nàng Rapunzel lại thả bím tóc xuống và hết sức ngạc nhiên khi thấy hoàng tử Tim xuất hiện phía dưới. Sau một lúc trò chuyện, hoàng tử hứa sẽ giải cứu cho nàng.

Nhưng trái với suy đoán của chàng, Rapunzel hết sức kinh ngạc khi nghe thấy điều đó. Cô gái tội nghiệp không hiểu tại sao mình lại cần phải được giải thoát. Nhận thấy Rapunzel gần như không có chút khái niệm nào về thế giới bên ngoài, hoàng tử bèn kiên nhẫn kể cho nàng nghe về những nơi tuyệt đẹp mà chàng từng ghé thăm và những con người thú vị mà chàng từng gặp. Nửa tin, nửa ngờ, Rapunzel chỉ lặng yên không nói gì. Những điều chàng kể mới tuyệt làm sao, nhưng nàng thật sự không dám bước chân ra khỏi tòa tháp vốn đã quen thuộc từ rất lâu với mình. Không nản lòng, mỗi ngày, chờ khi mù phù thủy đi khỏi, hoàng tử Tim lại đứng dưới tháp ngà trò chuyện với Rapunzel. Cuối cùng sự nhẫn nại và những lời lẽ chân thành của chàng đã thuyết phục được nàng. Tuột xuống theo sợi dây thừng dài mà hoàng tử mang theo, Rapunzel trốn khỏi tòa tháp.

Tiếp cận với cuộc đời thực, Rapunzel dần trở nên mạnh mẽ và tự tin hơn. Nàng chủ động làm quen với các cư dân trong thành phố, tham gia các tổ chức xã hội cũng như theo học các khóa đào tạo về nghệ thuật sống, giao tiếp, về nữ công gia chánh, khiêu vũ, vv. Với thời gian, nàng Rapunzel ngày càng hoàn thiện bản thân. Nàng cũng hiểu được rằng, tuy cuộc sống luôn tồn tại bao bất trắc, rủi ro nhưng đồng thời nó cũng luôn dành phần thưởng xứng đáng cho những ai biết vượt qua những thử thách đó.

Cảm nhận mới mẻ về cuộc sống và tình yêu của hoàng tử Tim đã mang lại cho Rapunzel nguồn năng lượng sống mới. Từ bỏ thói quen sống an phận, Rapunzel tự đặt ra cho mình những mục tiêu vươn tới và nỗ lực theo đuổi ước mơ. Nàng kết hôn với hoàng tử Tim và cùng chàng vun đắp cho sự thịnh vượng, thái bình của vương quốc.

Thành công và hạnh phúc chỉ đến với người biết từ bỏ lối sống an phận, nhàm chán và dám vượt qua những khó khăn để hướng đến ước mơ của mình.



CHÚ NGỔNG ĐỂ TRỨNG VÀNG



Ấn bạn còn nhớ chú ngỗng đẻ trứng vàng của Rodge khổng lồ trong câu chuyện Jack và cây đậu thần đã kể trên. Thật ra, Jack không phải là người đầu tiên phát hiện ra chú ngỗng quý giá của Rodge mà trước Jack, còn có hai gã tham lam khác.

Không hiểu nghe được tin đồn về chú ngỗng đẻ trứng vàng của Rodge từ đâu mà một ngày nọ, hai tên trộm Allen và Dale lập kế hoạch đột nhập vào tòa lâu đài của người khổng lồ. Do đã tính toán rất kỹ càng với nhau nên chúng mang theo mấy viên thuốc ngủ, len lén trộn vào bát súp đậu của Rodge khi ông ta còn đang gà gât trên ghế bành như thường lệ. Đúng như sự toan tính của chúng, sau khi ăn súp, Rodge lăn ra ngủ say như chết, tiếng ngáy như sấm âm vang khắp nhà. Tuy nhiên, việc bắt ngỗng vàng với hai tên trộm cũng chẳng dễ dàng gì, vì thấy người lạ, ngỗng đã vội vàng chạy trốn. Sau một phen đuổi bắt mệt rũ rời, cuối cùng hai tên trộm cũng bắt được ngỗng và hí hửng ra về.

Trên đường về, trong đầu hai tên trộm đều diễn ra những toan tính dữ dội. Đầu tiên, Dale nghĩ số trứng bằng vàng mà chú ngỗng đẻ ra sẽ mang lại sự giàu có cho cả gia đình hắn. Nhưng nếu khi đã giàu có rồi mà vợ hắn thay lòng đổi dạ, đòi ly hôn thì chắc chắn một nửa số trứng vàng của hắn sẽ thuộc về Cô ta. “Không thể để chuyện đó xảy ra được!”, hắn thầm nghĩ. Sự nghi ngờ khiến hắn tức điên lên, quyết định sẽ đề phòng bằng cách ngay khi về nhà sẽ ly dị cô vợ, nhường luôn cả quyền nuôi con.

Điều tiếp theo hắn dự định làm trong kế hoạch là thuê ngay một luật sư để tư vấn về quyền nắm giữ toàn bộ tài sản của mình trong trường hợp hắn lỡ phải lòng một cô siêu mẫu đồng đánh nào đó. Trong cơn tham vọng điên cuồng, Dale chợt nhớ đến tên bạn thân nhất của mình: Allen, người mà hắn phải chia bớt một nửa số trứng vàng. Nếu không có Allen, hắn sẽ được hưởng trọn chú ngỗng quý, và khi đã có tiền, thì hắn dễ dàng mua được những người bạn thân thiết thay thế Allen. Thế là một kế hoạch mới hình thành trong tâm trí Dale: bỏ trốn cùng với chú ngỗng.

Giống như Dale, Allen cũng tự vạch kế hoạch của riêng mình trong việc sử dụng đồng vàng từ trên trời rơi xuống đó. Allen vốn rất thích chơi ghi ta,

nhưng hắn lại không đủ tự tin để tham gia vào ban nhạc. Lần này, khi đã có tiền rồi, Allen quyết định sẽ thành lập một ban nhạc riêng, đi lưu diễn vòng quanh thế giới, và hơn thế nữa, hắn cũng có thể xây dựng một nhà hát thật lớn để thỏa niềm đam mê. Nhưng suy đi tính lại, thì việc xây nhà hát ắt hẳn phải tốn nhiều tiền lắm, mà hắn phải chờ đợi từng ngày ngổn đẽ trứng, lại chia một nửa cho Dale thì biết bao giờ mới thực hiện được ước mơ? Chi bằng cướp chú ngỗng về cho riêng mình trước, rồi sau khi đã đủ tiền hãy trả lại cho Dale!

Hai tên trộm nhìn nhau, và rồi không hẹn mà cùng giật lấy con ngỗng về phía mình. Chúng dùng cả tay chân để đánh đấm, giành giật, không còn nghĩ gì đến tình bạn gắn bó từ thuở bé. Trong cuộc đánh đấm điên cuồng, hai tên trộm chợt nhận ra chú ngỗng vàng đã vượt khỏi tay, hốt hoảng kêu lên quàng quạc và chạy về phía tòa lâu đài của người khổng lồ. Và từ phía ấy, một tiếng gầm giận dữ vang lên, khiến hai tên trộm tái xanh mặt mày, chạy bán sống bán chết mong tìm đường thoát thân. Người khổng lồ tuy rất tức giận nhưng vốn là người nhân hậu, thấy hai kẻ trộm quá sợ hãi nên cũng không truy đuổi đến cùng, chỉ dùng tiếng gầm của mình làm cho chúng khiếp sợ mà chừa đi thói trộm cắp. Nhìn bọn chúng hoảng hốt chạy trốn, Rodge mỉm cười bao dung rồi cúi xuống đón chú ngỗng yêu quý của mình vào tay, trở về lâu đài.

Về phần Dale và Allen, khi đã biết chắc mình đã thoát, hai tên trộm cúi đầu đi bên nhau, không dám ngẩng lên nhìn bạn mình. Giờ đây, chúng có thể bình tĩnh nhìn lại những gì đã xảy ra, và cả hai đều đau đớn nhận ra rằng mình đã bị lòng tham làm lu mờ lương tri, đánh mất nhân tính. Chỉ vì lòng tham mà cả hai đã đạp đổ tình bạn, nhẫn tâm gạt bỏ luôn cả hạnh phúc gia đình. Dale xấu hổ thấy hắn đã mờ mắt đến nỗi không còn nhận ra đâu là thứ quan trọng nhất.

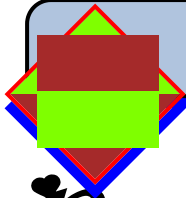
Thật ra kho báu đích thực của hắn chính là người vợ hiền và đứa con bé bỏng luôn chờ cửa hắn mỗi ngày và cả Allen, người bạn cùng hắn bao lần vào sinh ra tử. Còn Allen lại bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi bị người khổng lồ bắt giữ. Lúc vất chân lên cổ chạy tháo thân, hắn đã gần như ngạt thở với ý nghĩ rằng mình sẽ bị giam giữ suốt đời trong tòa lâu đài của người khổng lồ, không còn được tiếp xúc với thế giới bên ngoài nữa. Trong nỗi sợ hãi, Allen đã nhận ra rằng hắn vẫn rất thiết tha với cuộc sống, hắn quyết định sẽ từ bỏ thói đầu trộm đuôi cướp để tìm một công việc chân chính, phù hợp với niềm đam mê âm nhạc của mình.

Lòng tràn ngập nỗi ân hận, hai tên trộm quay sang xin lỗi nhau. Chuyến hợp tác trộm cắp lần này không mang lại của cải như mong đợi, nhưng cả hai đã hiểu được rằng có tiền bạc cũng chưa hẳn là hạnh phúc, mà thậm chí đôi khi đó còn là khởi đầu cho những mối bất hòa, khơi gợi những toan tính xấu xa đến không ngờ. Từ trong sâu thẳm lòng mình, hai người bỗng khát khao cuộc sống lương thiện, thỏa sức thực hiện những ước mơ bằng chính sức lao động của mình chứ không phải đánh cắp của người khác.

Hân hoan với những suy nghĩ và dự định mới, Dale sung sướng chạy như bay về với vợ con. Còn Allen thì cũng bắt đầu chuyên tâm chơi ghita cho một ban nhạc đồng quê. Cả hai vẫn là bạn thân thiết của nhau nhưng không bao giờ toan tính chuyện trộm cướp nữa. Ngược lại, họ thường nhắc nhở nhau về kinh nghiệm nhớ đời trong chuyến trộm ngỗng vàng, để biết chế ngự lòng tham và đón nhận những niềm hạnh phúc bình dị mà quý báu của cuộc sống tự do.



Hạnh phúc ở rất gần bạn. Đó là khi bạn sống hết mình trong cuộc sống hiện tại, với gia đình, bạn bè và công việc mà bạn yêu thích.



CÂU CHUYỆN CẬU BÉ HÀ LAN



Bạn đã từng nghe qua câu chuyện về cậu bé Hà Lan chưa nhỉ? Đó từng là câu chuyện rất nổi tiếng, được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Nhưng tôi biết rằng người dịch đã bỏ qua một vài chi tiết quan trọng mà bạn cần biết đến. Bạn sẽ tìm thấy những chi tiết bị bỏ sót đó trong câu chuyện này.

Vào một đêm trăng thanh gió mát, cậu bé Morey đi dạo cùng chú chuột Andy - người bạn nhỏ thân thiết của mình. Morey thường có thói quen men theo con đường thơ mộng cạnh những ngôi nhà nép mình giữa vườn hoa để đi thẳng lên con đập chắn sóng của thành phố. Ngôi hóng mát ở đó vào những đêm trăng sáng như thế này, cậu có thể ngắm khung cảnh tuyệt đẹp của những ngọn nước nhấp nhô như dát bạc trên từng con sóng. Mọi ngày, con đường cậu đi rất đông đúc, ấy vậy mà đêm đó lại hầu như vắng ngắt, không một bóng người qua lại. Khi đến dưới chân đập, chú chuột Andy bỗng phát hiện và cuống quýt chạy vòng quanh Morey kêu chít chít một cách hoảng hốt báo tin có một lỗ rò đang lớn dần dưới chân con đập chắn sóng to lớn ấy. Morey biết rằng áp suất nước sông cực lớn có thể làm vỡ đê và nhấn chìm cả thành phố nên cậu lo lắng tìm cách ngăn nước lại. Nhưng biết lấy gì để trám ngay lỗ rò bây giờ? Morey nhìn quanh. Một cành cây khô cũng không. Một miếng giẻ cũng không. Không một vật gì ở gần đó khả dĩ có thể giúp cậu chặn dòng nước đang ngày càng chảy mạnh. Chẳng còn cách nào khác, Morey bèn quyết định nút kín nó lại bằng bàn tay của cậu.

Morey biết rằng tình thế đã rất ngặt nghèo. Cậu tuyệt vọng tìm kiếm sự giúp đỡ của những khách bộ hành tình cờ đi ngang qua, nhưng còn có ai trên đường vào giữa lúc khuya khoắt đó đâu cơ chứ. Và rồi, lần lượt hai bàn tay và cả thân người bé nhỏ của Morey cũng chẳng thể nào ngăn được sức nước cuồn cuộn. Điều phải xảy ra cuối cùng cũng đã xảy ra. Tất cả những ai chứng kiến cảnh vỡ đập chắn sóng ngày hôm ấy đều không bao giờ quên được cảm giác hãi hùng khi nhìn thấy khối nước

không lồ tràn về nhấn chìm cả thành phố, mang theo cậu Morey bé nhỏ đang cố vùng vẫy bám vào một nhánh rễ cây.

Là một trong những người thoát nạn sau trận hồng thủy đó, Morey bỗng phút chốc trở thành người nổi tiếng. Cậu được biết đến như một vị anh hùng đã dũng cảm xả thân ngăn chặn dòng nước dữ. Và từ đó, cuộc sống của Morey cũng đổi thay theo danh tiếng của cậu.

Thế nhưng, sự nổi tiếng không mang lại hạnh phúc cho cậu bé Morey. Sau ánh hào quang rực rỡ của những bữa tiệc tôn vinh, những cuộc gặp gỡ trên báo chí và đài truyền hình,... cuộc sống của cậu trở nên trống rỗng. Áp lực của việc trở thành người của công chúng bắt đầu đè nặng lên Morey. Các hợp đồng quảng cáo, đóng phim khiến cậu chẳng còn thời gian để dành cho bạn bè, người thân. Thay vào đó, cậu phải thường xuyên tiếp xúc với những người giả dối, chuộng hình thức lúc nào cũng xun xoe quanh mình. Nhất cử nhất động của cậu luôn bị cánh báo chí dòm ngó và sẵn sàng tung tin lên trang nhất của những tờ báo lá cải vào sáng hôm sau. Thậm chí, có những tờ báo còn đăng những bài viết chứa toàn thông tin bịa đặt về Morey.

Quá chán ngán, Morey quyết định lui về sống ẩn dật. Cậu bé tự giam mình trong căn phòng nhỏ với quyết tâm thực hiện cho bằng được ước mơ của mình là tạo nên chiếc van kiểm soát áp lực nước sông. Tương tự, Morey tự giảm stress bằng cách chơi thể thao và dành thời gian cho bạn bè, người thân. Sau một thời gian, cậu nhận ra rằng chính cuộc sống giản dị, bình lặng và hữu ích này đã giúp cậu sống tốt hơn và tránh được những căng thẳng không cần thiết.

Morey ngày nay đã trưởng thành và chứng chạc hơn rất nhiều so với ngày xưa. Cùng với thành công của chiếc van kiểm soát áp lực nước, danh tiếng của cậu ngày càng vang xa trong cộng đồng. Cậu được mọi người cảm phục và yêu mến. Cư dân thành phố đã dùng tên của Morey và chú chuột Andy để đặt tên cho cổng xả lũ của thành phố - đập con chuột của Morey. Ngày nay, tại Haarlem vẫn còn một bức tượng khắc tên Morey - biểu tượng của cuộc chiến chống lại biển cả của người Hà Lan. Thành phố ngày càng phát triển thịnh vượng và sau này trở thành thủ đô của nước Hà Lan.

Sự nổi tiếng không làm nên hạnh phúc. Biết sống với những điều mong muốn, những ước mơ chân chính của bản thân sẽ giúp chúng ta tìm thấy hạnh phúc và ý nghĩa thật sự của cuộc sống.
